

ĐẶC SAN SVSQ KHÓA 4A/72 - TĐ 2

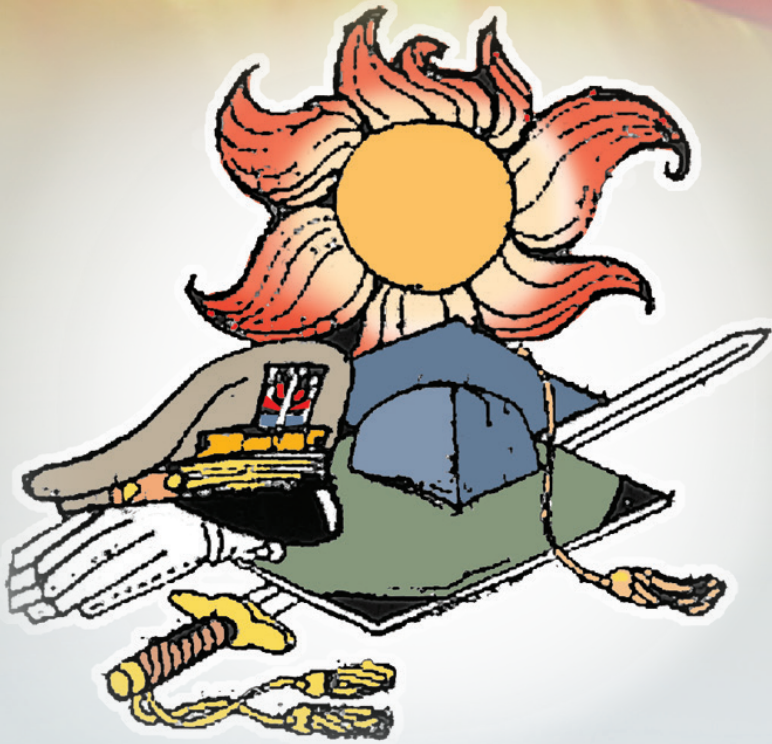
# 52 NĂM GẶP LẠI



## ĐỒNG ĐỆ



# LỜI MỞ ĐẦU



Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 chiến tranh leo thang, rồi Hiệp Định Paris, Chính Phủ VNCH đã phải ra lệnh tổng động viên. Bao nhiêu chàng trai đang học đại học đã phải “xếp bút nghiên theo việc đao cung”. Các sinh viên lên đường nhập ngũ đã đến từ mọi trường đại học: Luật Khoa, Văn Khoa, Vạn Hạnh, Y Khoa, Khoa Học... . Vì quá đông nên Trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức không đủ chỗ và một số người được gửi ra Đồng Đế. Quân trường Đồng Đế vốn là trường huấn luyện hạ sĩ quan, nhưng đã được thay đổi để huấn luyện sĩ quan.



Tiểu Đoàn 2 chúng ta là khóa 4A/72, nhập ngũ tháng 8, 1972 và ra trường tháng 5, 1973. Quân số khoảng 400 người, nhưng khi ra trường lại thiếu mất một người, anh Nguyễn Đức Thành đã bị Việt Cộng sát hại một cách dã man khi đi chiến dịch ở Long An.

Sau khi ra trường anh em lại tản mát mỗi người một nơi. Người thì nhảy dù, người thì thiết giáp, tổng tham mưu, bộ binh và có người được biệt phái về dạy học. Đến bây giờ thì không biết bao nhiêu các chiến hữu đã bỏ mình vì tổ quốc, bao nhiêu người đã chết trong lao tù CS, bao nhiêu người đã chết vì già bệnh, bao nhiêu người còn ở trong nước và bao nhiêu người đang sinh sống ở nước ngoài. Có một điều an ủi là con em chúng ta, những người sống ở nước ngoài, phần lớn đều thành đạt và là những người có ích cho xã hội.

Năm nay một số anh em đã liên lạc với nhau và bàn việc họp mặt càng sớm càng tốt vì ai cũng ở tuổi trên 70 rồi, không biết còn sống đến chừng nào. Vào tháng tư vừa qua một số nhỏ anh em đã kêu gọi nhau về tụ tập ở Houston để gặp gỡ và hàn huyên những chuyện xưa. Anh em gặp nhau tuy ai cũng già hết, nhiều khi không nhận

ra nhau, nhưng tinh thần đồng đội vẫn y như xưa, thật là vui và cảm động. Vì “vui quá là vui” anh em đề nghị là mình tổ chức họp mặt một lần nữa vào mùa hè 2025. Lần này sẽ cố gắng kêu gọi các anh em tham dự đông đảo, gồm cả ba đại đội 724, 725, và 726.

Tập san 52 Năm Gặp Lại được làm ra để ghi lại những hình ảnh cùng những cảm nghĩ của tất cả các anh em trong Tiểu Đoàn 2. Có nhiều hình ảnh cũ từ thời còn đang được huấn luyện ở Đồng Đế và nhiều bài buồn vui quân trường. Một phần không nhỏ là những hình ảnh và bài vở viết về cuộc họp mặt vừa qua.

Mong tập san này sẽ đem lại những giây phút ấm lòng cho

người đọc và cũng là những chứng tích cho con cháu mình, những ai muốn tìm hiểu về đời sống của một số người đã cùng đi chung một đoạn đường trong một khoảng thời gian khắc nghiệt của đất nước.

Một ước mơ của mọi người trong Tiểu Đoàn 2 và cũng là của toàn thể dân tộc Việt Nam là thấy sự sụp đổ của đảng cộng sản và đất nước Việt Nam được thật sự tự do dân chủ. Hy vọng ước mơ này trở thành sự thật khi chúng ta còn sống để chứng kiến sự kiện lịch sử này. Biết đâu mình có thể tổ chức họp mặt ở ngay trường Đồng Đế khi xưa. Mong lắm thay!!

HÀ DƯƠNG CỰ



# MỪNG NGÀY HỌP MẶT



Các bạn rất thân mến,

*“Những tháng bạn buổi hôm nào áo trận,  
Thoắt giờ này tóc đã điểm hoa râu.  
Khi gặp lại từ phương trời viễn khách,  
Chợt nhìn nhau sao đôi mắt cay nồng.”*

*“Gặp lại nhau đây thân già chiến hữu,  
Hình bóng thân thương đất cũ ngày nào,  
Chân rảo bước khắp sông hồ bốn biển,  
Chinh chiến quê nghèo in dấu thương đau.  
Tình chiến hữu năm nào còn nhớ mãi,  
Góp lại hương xưa khí phách của một thời,  
Vẫn gắn bó dù chân trời góc bể,  
Nhắc đến quê hương sao thấy ngậm ngùi.”*

Các bạn rất thân mến,

Tôi xin mượn lời của hai bài thơ: “Ngày gặp bạn cũ” và “Tình Chiến Hữu” của Trần Hoài Thư và Phạm Thành Tính để chào mừng ngày hội ngộ của chúng ta, tràn đầy tình bạn và biết

bao ký ức thân thương.

Lâu lắm rồi... đã có một thời mà chúng mình từng là “hồng nhan mỹ thiếu niên” phải rời bỏ giảng đường và thư viện để đi vào quân ngũ sau mùa hè đỏ lửa năm 1972. Đó là Khóa 4/72A gồm các ĐĐ 724, 725 và 726 của Tiểu Đoàn 2 khóa sinh. Nơi chào đón chúng ta thừa đó nổi tiếng là lò luyện thép của QLVNCH: Quân Trường Đồng Đế.

Sau đây là lịch sử của trường:

- Cuối năm 1954, theo quy ước Geneve thì trường École De Commando của quân đội Pháp từ Bãi Cháy (Quảng Yên) di dời vào miền Nam, tạm trú tại Suối Dầu (Khánh Hòa), đến đầu Tháng Hai 1955 chuyển tiếp về Đồng Đế và cải danh là “École De Commando Et Éducation Physique,” rồi chuyển giao cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được đổi tên là “Trường Biệt Động Đội Thử Dục Đinh tiên Hoàng,” trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu.

- Đến đầu Tháng Hai 1957, Bộ Tổng Tham Mưu quyết định đổi tên thành Trường Hạ Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

- Trong 53 năm Trường Đồng Đế đã đào tạo được trên 100,000 hạ sĩ quan, 1,800 sĩ quan hiện dịch, 12,000 sĩ quan trừ bị, góp phần vào việc phát triển và nâng cao hiệu năng tác chiến của QLVNCH.

- Từ trong cuộc chiến chống Cộng đã có nhiều chiến binh các cấp từ quân trường Đồng Đế khi ra trận địa đã chiến đấu rất kiên cường dũng cảm, đã hy sinh cho lý tưởng tự do mà nằm xuống vĩnh viễn trong lòng đất mẹ VN. Trong số đó có những người bạn cùng khóa với chúng ta và những vị như :

- Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, nguyên chỉ huy trưởng quân trường Đồng Đế, đã tử nạn trực thăng ngày 23 Tháng Hai năm 1971 trong khi bay thị sát chiến trường ngoại biên.

- Cố Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, xuất thân khóa 2 Sĩ

Quan Hiện Dịch trường Đồng Đê. Trong các chức vụ Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân, Trung Đoàn Trưởng Bộ Binh, chỉ huy trong trận đánh giải tỏa An Lộc 1972 và Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Chương Thiện. Trong biên cố 30 Tháng Tư 1975 ông đã chiến đấu không chịu quy hàng, bị địch quân bắt và xử bắn tại Cần Thơ.

- Cố Đại Tá Cao Văn Ủy, nguyên Trưởng Khoa Chiến Thuật, cố Đại Tá Vũ Phi Hùng nguyên Trưởng Khoa Vũ Khí trường Đồng Đê sau là 2 Liên Đoàn Trưởng Biệt Động Quân nổi tiếng là đối thủ đáng sợ của Sư Đoàn Sao Vàng Việt Cộng.

- Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa, đồng khóa 2 Sĩ Quan Hiện Dịch với cố Đại Tá Hồ Ngọc Cần, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Quái Điều TQLC, nổi tiếng trong trận đánh trực thăng vận để tái chiếm quận Triệu Phong trong “Mùa Hè đỏ lửa” năm 1972.

- Trung Tá Lê Quý Dậu, xuất thân khóa 3 Sĩ Quan Hiện Dịch trường Đồng Đê, Liên Đoàn Trưởng LĐ21/BĐQ kiệt xuất trong nhiều chiến trận, như trận đánh tử thủ An Lộc Tháng Sáu 1972.

Các bạn rất thân mến,

Hôm nay chúng ta là những sĩ quan tốt nghiệp Khoá 4/72A qui tụ về đây họp mặt trong tình chiến hữu để tưởng nhớ đến những anh em cùng khóa đã “vì quốc vong thân” và ôn lại những kỷ niệm vui buồn của một thời bình lửa, những ngày đầu trong đời quân ngũ, “xếp bút nghiên theo việc đao binh” và một lần nữa nhắc nhớ về hai câu thơ ghi dấu một nơi chốn được gọi Quân Trường Đồng Đê :

*"Anh đứng muôn đời thao diễn nghi,  
Em nằm xoã tóc đợi chờ ai."*

Và biết nói gì hơn với những người còn ở lại:

*"Ai biết dù tìm ta sắt đá,  
Cũng vỡ theo ngàn giọt lệ rơi.  
Mây xa dù quen đời chia biệt,  
Ngoảnh mặt ra đi cũng ngậm ngùi.  
Tiếc quá nắng vàng phơi áo trận,  
Ta đi, áo nhuộm màu đất đỏ,  
Cao su vương tóc mãi thơm mùi."*

Xin được kết bằng lời thơ của Nguyễn Phúc Sông Hương, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ3/ Sư Đoàn 18BB, trong bài “Nửa hồn Xuân Lộc” để chào đón các bạn trong tình chiến hữu với Saigon, niềm nhớ khôn nguôi.

**NGUYỄN TẤN TÀI**

Trưởng Ban Tổ Chức Họp Mặt



# NHỮNG NGƯỜI BẠN “LÍNH”: NGƯỜI CHẾT, NGƯỜI MẤT TÍCH, NGƯỜI BỊ THƯƠNG

Tôi và Lương đến Nghĩa Trang Quân Đội ở Biên Hòa khi trời cũng gần trưa. Nơi đây hôm nay đông khác thường vì có nhiều người đến nhận xác của thân nhân trong trận Hạ Lào 1971. Chúng tôi đến thẳng nơi cơ sở chính của nghĩa trang, nơi nhận xác những người lính tử trận còn nằm trong poncho, sau đó được mang qua phòng chuẩn bị cho sạch và tươm tất. Sau cùng, tử sĩ được chuyển qua phòng ướp lạnh chờ đợi được thân nhân đến nhận diện và được chôn cất ngay tại nghĩa trang hay được mang về quê quán.

Chúng tôi đi qua một căn phòng dài đang quần khoảng

mười mấy quan tài, mỗi quan tài nằm cách nhau khoảng hai hay ba thước, có phủ cò và đặt trên kệ cao khoảng gần một thước. Trước mỗi quan tài có một chiếc bàn nhỏ làm bàn thờ, khói hương nghi ngút.

Không dám nhìn lâu, chúng tôi đi thẳng vào phòng lạnh có để xác. Nhà để xác khá rộng, dọc bên tường là những hàng tủ sắt xếp chồng lên nhau cao trên đầu người; mỗi ngăn là xác một người lính tử trận. Không khí lạnh toát và trộn lẫn nhiều thứ mùi khác nhau. Chúng tôi tìm tên của Tuyền, người bạn thời trung học, đã đi lính được vài năm và gia đình mới được hung tin là Tuyền đã bị đạn vào đầu chết trên chiến trường.

Được một nhân viên nghĩa trang phụ giúp mở ngăn, xác Tuyền được bọc trong một bao nylon trong đục. Chúng tôi ngậm ngùi sờ thân thể lạnh ngắt của người bạn thời trung học, thầm nghĩ trong đầu những lời vĩnh biệt. Chúng tôi sẽ về kể lại với gia đình của Tuyền là đã nhận ra Tuyền rồi và sẽ phụ giúp mẹ Tuyền những việc liên quan đến chôn cất trong những ngày sắp tới. Lương, người bạn đi chung với tôi cũng là lính tác chiến, mới về phép vài ngày và vài ngày sau cũng sẽ trở lại đơn vị. Tôi không biết nhưng cũng đoán biết Lương đang nghĩ gì. Chúng tôi yên lặng không nói với nhau một lời. Sau khi ngăn để xác Tuyền được đóng lại, tôi đi đến cửa của một phòng kế bên, ghé mắt nhìn vào và giật mình, tim thắt lại khi nhìn thấy hàng chục xác người lính đang được chuẩn bị để mang qua phòng lạnh. Những chiếc poncho còn đượm máu. Không ai có thể cảm lòng được với những hình ảnh đau thương này.

Trở lại gian nhà quần, thân nhân những quân nhân tử trận cũng đang đến. Những tiếng khóc thảm thiết, gào thét hay lặng lẽ bên cạnh những quan tài nằm bên nhau theo hàng ngang. Không ai không mũi



lòng trước những cảnh tượng bi thương đến thế. Màu sắc vàng đỏ của những lá cờ làm chúng tôi nghĩ đến chiến tranh đang xảy ra và cũng đang có những người lính tử trận ngay lúc này. Thường thì, từng quan tài một sẽ được mang lên Tử Sĩ Đài, có lính đứng nghiêm chầu và tang lễ sẽ được tổ chức chu đáo; nhưng chiến tranh Hạ Lào đã mang về nhiều người lính tử trận cùng một thời gian ngắn nên những sự tổ chức có tính cách riêng tư đã không thể thực hiện được.

Trên đường về chúng tôi ôn lại những người bạn cùng lớp đã không còn nữa. Người bạn đầu tiên chết vì cuộc chiến là Nguyễn Văn Tấn. Tấn đi lính rất sớm và anh đóng quân ở Bến Lức tỉnh Long An. Tấn là tiểu đội trưởng. Tấn đã tự bắn súng vào đầu và chết vì không chịu nổi gánh nặng trách nhiệm khi tiểu đội của mình đã bị thiệt mạng gần hết. Tôi còn nhớ mấy đứa bạn cùng lớp đã đạp xe đò xuống quê của Tấn, cũng ở Long An, để đưa tiễn bạn lần cuối. Tấn được chôn cất bên cạnh những thửa ruộng của gia đình, cạnh những phần mộ của thân quyến đã chết. Ba và ông nội của Tấn tóc còn búi tóc lẳng lẳng ít nói tiếp chúng tôi và chúng tôi ra về sau bữa cơm cúng tiễn người bạn đã hy sinh vì trách nhiệm và bổn phận. Đó cũng là lần đầu tiên tôi cảm nhận được ý nghĩa của mấy dòng chữ Danh Dự, Trách Nhiệm.

Chúng tôi cũng nhắc đến Bảo,

cũng đang tham chiến ở Hạ Lào và đã bị cho là mất tích gần tháng nay; gia đình không biết cách nào để tìm hiểu thêm. Bảo hiền lành ít nói và thường bị bạn bè trêu ghẹo bắt nạt. Cuối cùng rồi Bảo cũng đi lính tác chiến và có lẽ cũng đã bỏ xác nơi nào trên chiến trường.

Nhóm bạn chúng tôi, vì cùng lớn lên trong tuổi động viên và cũng không có nhiều người học lên đến tú tài một hay tú tài hai để được hoãn dịch vì lý do học vấn, nên gần như nửa lớp đã vào trong quân đội và đa số là hạ sĩ quan hay lính trơn. Mà lính trơn hay hạ sĩ quan khi ra mặt trận thường đối phó với địch gần hơn nên bị tử trận cũng nhiều. Đó là những trường hợp của bạn cùng lớp với tôi. Một người bạn mà tôi nhớ nhiều là Hải. Hải tình nguyện đi lính Nhảy dù rất sớm, hình như khi mới 16 tuổi. Đêm trước khi đi trình diện, Hải có ghé tôi ở lại đêm. Hai đứa lên trên căn gác lửng nằm nói chuyện và Hải muốn tôi cho Hải quyển Lưu Bút Ngày Xanh có hình và những lời chúc tết của nhiều người bạn cùng lớp. Hải vẫn thỉnh thoảng về phép nhưng chỉ về những khi bị thương, sau những trận đánh khốc liệt. vì Hải là khinh binh luôn luôn đi đầu. Lần cuối cùng về nhà và ở luôn vì được giải ngũ, khi Hải bị thương nặng, bị đạn bắn xuyên qua mắt và ra khỏi gần thái dương. Nhưng bạn vẫn sống và cảm thấy đau mỗi khi trời thật nóng hay lạnh vì mấy mảnh sắt và xương vẫn còn

trong khu bị thương. Sau khi qua Pháp tị nạn, Hải làm thợ điện ngoài đường ở Paris nước Pháp, lại phải chịu đựng cái nóng hay cái lạnh hàng ngày làm buốt óc. Vợ Hải là một người phụ nữ phi thường, con một gia đình có học thức và gia giáo, lập gia đình với Hải khi Hải giải ngũ. Vợ chồng Hải yêu thương nhau một cách lạ kỳ và tôi vẫn đến thăm vợ chồng Hải hàng năm trước năm 1975, vào những tối 30 tết để ăn bữa cơm tối trong không khí ấm áp và thân mật. Tôi không liên lạc với Hải đã lâu nhưng không bao giờ quên cũng như luôn luôn nể phục bạn vì tinh thần chiến đấu và hy sinh của Hải.

Nhưng người bạn đầu tiên của tôi chết trong cuộc chiến là Quang. Quang học chung với tôi từ năm lớp năm, khi hai đứa đều chưa biết đọc biết viết. Hàng ngày khi đi học tôi hay ghé qua nhà bạn. Sau này khi lên trung học tôi không học cùng trường nhưng vẫn ghé thăm gia đình bạn rất thường. Quang đã vào quân đội lúc nào tôi cũng không biết, nhưng một hôm tôi ghé thăm thì được tin Quang đã tử trận và đã được chôn ở Nghĩa Trang Quân Đội Gò Vấp (sau này khi không đủ chỗ, quân đội đã xây thêm Nghĩa Trang Quân Đội ở Biên Hòa). Sau khi Quang mất, tình cảm của tôi và anh em Quang vẫn gắn bó. Quang có một cô em gái học ở Trung Vương và tất cả những đặc tính của nữ sinh Trung Vương đều thể hiện nơi

cô em này: dịu dàng, đảm thắm, tế nhị, lịch sự, khôn ngoan, kín đáo và rất xinh đẹp, nhất là trong những chiếc áo dài trắng.

Linh vị của Quang được thờ cúng ở chùa Vĩnh Nghiêm trên đường Công Lý, Sài Gòn, thỉnh thoảng tôi cũng ghé thăm, thường thì mỗi khi tôi đến một nhà quán bên hông của chùa để tiễn đưa những người bạn lính đã tử trận và được quản ở đây trước khi về nghĩa trang gia đình đã chọn. Tôi đã có 3 người bạn nữa đã nằm ở đây trong đó có 2 anh em ruột chết cách nhau vài tháng. Những người sĩ quan trong lễ phục đứng nghiêm hai bên quan tài có phủ cờ đất nước cùng với những thân nhân trong vành tang trắng làm tôi không thể quên được là chiến tranh đang đến thật gần và bằng hữu của tôi đã thực sự chết rất nhiều.

Nói đến cái chết của người lính, tôi không thể nào quên một buổi chiều ghé bến Ninh Kiều ở Cần Thơ. Đang ngồi đợi trên một băng ghế đá khi ngoài trời có cơn mưa lớn, thì tôi chợt thấy trên sông một con thuyền nhỏ, trên đó có cỗ quan tài phủ cờ, đang cố vào bờ. Lúc đó, hình ảnh người vợ, chắc thế, ngồi bên quan tài gọi lên sự chịu đựng thật buồn trong cuộc chiến. Hình ảnh đó in sâu trong nhiều năm và sau cùng tôi cũng viết được một bài thơ về kỷ niệm này:

## Cũng một chuyến đò ngang

*Bông bênh một chuyến đò ngang  
Con đò đưa xác về làng phải không  
Sông kia dậy sóng trong lòng  
Thêm trời nặng hạt mưa trong mưa ngoài*

*Thương anh đời nặng đôi vai  
Thân đền nợ nước còn vài chuyến đi  
Cờ kia tổ quốc còn ghi  
Phủ ngoài manh áo xuân thì nát tan*

*Cũng đành theo gió lên ngàn  
Theo mây trôi với muôn vàn vì sao  
Tiếc thân mẹ gửi máu đào  
Trái ra sông núi biết sao báo đền*

*Chiều buồn mưa xuống mưa lên  
Ướt người thiếu phụ ngồi bên xác chồng  
Con đò chắc lạc chiều đông  
Xuân không còn nữa mênh mông nỗi buồn*

*Cũng đành để gió cuốn luôn  
Hồn người tử sĩ chết buồn vì đâu  
Một mai tình có nhạt màu  
Quên người đã xuống mộ sâu yên nằm*

*Mưa đi mưa nữa ngàn năm  
Cho vàng mây trắng biệt tăm không về  
Người theo gió cuốn lê thê  
Đất trời giữ vẹn lời thề thay em*



Thật vậy, chắc người chồng quá vắng cũng không màng nếu người vợ sau này bước thêm bước nữa sau khi phải nhận những hy sinh vì mình.

Tôi được hoãn dịch vì lý do học vấn khi học đại học nên thường ở Sài Gòn nhiều ngày trong tuần. Tôi lại có nhiều bạn trong lính nên bạn lính về phép thường kiếm tôi trong vài ngày phép ngắn ngủi. Khi gặp nhau, bạn tôi không nói nhiều về những trận chiến và chỉ muốn hưởng thụ những giờ phút vui ở Sài Gòn. Tôi cũng không phải là người “đạo đức” gì, cho nên hay chiều theo ý của các bạn khi gặp nhau và mục gặp phụ nữ hay uống rượu uống bia, uống cà phê là những giải trí rất tự nhiên. Nói đến chuyện uống cà phê với bạn lính về phép, xin gửi đến quý bạn một bài cho vui, tôi viết đã lâu về uống cà phê ở quán có mấy cô chủ xinh đẹp từ Đà Lạt về Sài Gòn sinh sống:

### **Uống cà phê ở quán Đà Lạt**

*Những người bạn lính của tôi khi về thành phố thì sớm muộn gì cũng phải ra ngồi mấy quán cà phê để “giải đấng” sau những ngày tháng tại mặt trận. Một trong những người bạn này ra đi lính để lại một cô hàng xóm với một mối tình “đơn phương” rất thơ mộng. Hồi đó anh bạn đã dám tặng cô hàng xóm bài thơ có câu này:*

“Mười lăm trăng tròn hay  
mười sáu

Trăng có tròn trong lứa tuổi  
em không?”

*Đưa thơ nhưng chắc nàng còn nhỏ quá nên chắc nàng cũng lặng yên, không dám hó hé trả lời.*

*Rồi người bạn tôi thất tình.*

*Rồi người bạn tôi đi lính.*

*Rồi người bạn tôi lâu lâu về phép...thăm tôi.*

*Một trong những quán cà phê mà bạn tôi thích đến là quán Dalat ở bên hông vận động trường Cộng Hoà, nằm trong một biệt thự của một gia đình cư ngụ trên Đà Lạt. Tôi, vì ra vào Sài Gòn liên tục và cũng vì phải tiếp đón đủ bạn hữu với nhiều “yêu cầu” khác nhau nên cũng biết được nhiều chỗ. Từ quán ăn như Tír Hải trên đường Bùi Viện, đến vài phòng trà ca nhạc, rồi đến những quán cà phê văn nghệ, v.v. Tôi lại có những anh bạn ngược đời, chỉ muốn đi... tắm hơi. Thế mới chết. Chắc năm đất phoi sương nhiều nên da khét như giẻ bị cháy, ngồi trên xe mà toát mùi tương nôi thịt kho bị quá lửa.*

*Trở lại chuyện anh bạn thất tình; anh này lạ lắm. Đến quán caphe Dalat lại chỉ thích uống bia, rồi cà phê và ngồi lì. Quán có 3 chị em gái trông nom, cô nào cô ấy tóc dài (hay ngắn, tôi cũng... đâu có nhớ làm chi) trông thật là... giống cô hàng xóm, nên người bạn tôi lại chỉ thích ngồi lê ở quán đó mỗi khi về Sài Gòn để ngắm mấy người đẹp từ Đà Lạt xuống thôi. Mỗi buổi ngồi của*

*anh kéo dài khoảng ba bốn tiếng, mà lại ngồi trên mấy cái ghế gỗ thấp lè tè cho nó có vẻ văn nghệ, nên dân Sài Gòn như tôi, dù thương anh bạn cách mấy, cũng cảm thấy đau đầu.*

*Tôi nhớ hôm đó anh đang ngồi thờ người dựa lưng vào tường, chân duỗi ra bên ly cà phê thứ hai hay thứ ba gì đó ở chiếc bàn ngoài hiên, thì trong quán vắng lên tiếng hát Khánh Ly với bài Năng Thủy Tinh. Có lẽ đó là lần đầu tôi được nghe Khánh Ly hát bài này. Trời cũng đang chiều và những tia nắng cũng đang chiếu vào trong hàng hiên. Giọng Khánh Ly lúc đó nhẹ nhàng bay bổng. Mấy đĩa tôi tự nhiên cũng im lặng để nghe. Cô chủ quán cũng thần thờ nhìn ra ngoài đường. Phải ở trong tâm trạng của những mảnh đời không trọn vẹn hay bị thu hút vào trong chiến tranh mới hiểu được buổi chiều hôm ấy, một buổi chiều với bằng hữu, với mấy cô chủ quán Dalat, với Khánh Ly, với Năng Thủy Tinh.*

...

*Sau bản nhạc một lúc thì anh bạn tôi lại lảm nhảm đọc thơ. Có cô nào nghe đâu mà vẫn cứ đọc. Và buổi chiều là như thế.*

*Rồi “Mùa Hè Đỏ Lửa” 1972 xảy đến, chính phủ VNCH quyết định đôn quân và bây giờ đến lượt tôi gia nhập quân đội. Tôi già từ ngôi trường đang dạy học để trình diện tại Trung Tâm Nhập Ngũ Quang Trung ở Gò Vấp. Trung tâm này tôi không lạ gì vì mấy năm trước đó, tôi đã được thụ huấn “quân*

sự học đường” mỗi tháng một năm trong 4 năm liền ở đây. Tôi cũng đã vừa quen thức ăn “canh cá mồi” của quân trường cũng như những lon thịt kho ở nhà mang theo chia nhau, lại vừa thỉnh thoảng thả bộ xuống câu lạc bộ ăn uống vào những buổi tối rảnh rỗi. Trung tâm này còn nổi tiếng về những hàng cây Bã Đậu được trồng bên những giao thông hào mà khóa sinh phải “chà láng” lúc 5 giờ mỗi buổi sáng. Khóa sinh nào tinh nghịch mỗi tối còn đi viếng sân sau của câu lạc bộ để nghe tiếng nước tự xối vào người của mấy cô bán quán; chắc để tắm vì có ai thấy được đâu để kể lại.

Được chuyển lên quân trường Đồng Đế ở Nha Trang vì quân trường Thủ Đức đã không còn chỗ, tôi thấy vui vì được xa Sài Gòn trong thời gian huấn luyện. Ở đây, tôi được gặp và quen biết với những người bạn mà tôi rất quý vì cùng hoàn

cảnh động viên, dễ hiểu nhau. Khóa huấn luyện bắt đầu vào tháng 8 năm 1972 và mãn khóa vào tháng 5 năm 1973, trong đó có khoảng trên dưới một tháng các khóa sinh được gửi đi các tỉnh để làm công tác dân vụ, giải thích Hiệp Định Paris được nhiều bên ký kết vào ngày 13 tháng 3 năm 1973 cho đồng bào, trong những buổi họp mặt dân trong làng, trong ấp hay xã. Một khóa sinh của tiểu đoàn đã mất trong thời gian làm dân vụ này là Nguyễn Đức Thành mà các bạn Hoàng Ngọc Cương, Hà Dương Cự đã nhắc đến trong đặc san này.

Sau khi mãn khóa, tôi được biệt phái về tiếp tục dạy học. Thời gian trong quân trường, tôi được quen thân với những người bạn mà sau khi ra trường, thường ghé thăm tôi những khi được về phép, giống như những người bạn thời gian trước. Tôi lại dẫn bạn đi

giải trí trong những ngày nghỉ ngắn tại Sài Gòn, nhiều nhất là Cương và Hoàng, nhưng thường thì đi uống cà phê, nhắc lại những chuyện trong quân trường. Nhưng chuyện buồn rồi cũng xảy ra, tôi được tin Vượng bị thương nặng trong một trận chiến và đang kết ở nhà. Tôi và Diệp đến thăm Vượng bên Khánh Hội, nghe Vượng kể về trận đánh và lúc bị thương. Vượng cao, điềm đạm và từ tốn. Tôi cũng không liên lạc được với Vượng cho đến ngày cuộc chiến chấm dứt và chỉ gặp lại cho đến gần 50 năm sau. Tôi cũng được tin Cương bị thương trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến. Cũng rất may là Cương cũng dần dần hồi phục.

Một người bạn thời trung học ở gần nhà tôi mà tôi không thể nào không nhắc đến trong bài viết này là Diễm, một người có nụ cười rất tươi và rất lạc quan yêu đời. Diễm đi lính Không





Quân, làm phi công trực thăng, chuyên đồ binh lính và bốc binh lính trên chiến trường, dưới những lần đạn của cộng quân. Bạn mất tích trên đường đi tản ra khỏi Pleiku và không có mặt trong những lần trao đổi tù binh với CSVN cho nên gia đình đã không còn hy vọng Diễm sống sót. Diễm vẫn chưa có một người yêu để chia sẻ buồn vui. Tôi cũng đã viết một bài thơ được nhạc sĩ Mai Đăng phổ nhạc và gửi đến những người em của Diễm, có những câu như:

*Đêm nay trên rừng sâu*

*Mưa lại đổ xuống con suối  
ngày xưa*

*Đã bao năm mưa cứ thấm  
hoài thân người lính trẻ*

*Mưa đã mang đi khối óc  
một thời bồi rối*

*Mưa đã mang đi trái tim  
thôn thức đã trọn cho người*

*Mưa nhạt nhòa những lá  
thư dẫu trong lồng ngực*

*Mưa đã làm mục tấm  
poncho*

*Mưa tan chiếc thẻ bài*

*Mưa rơi trên mảnh xương  
buồn da diết*

*Người lính ngày xưa đã  
chẳng còn chi*

*Mưa rừng sao cứ miệt mài  
đổ xuống suối ngàn*

Tôi viết bài này để tưởng nhớ

đến những người bạn trong quân đội đã chết, đã mất tích; để cảm ơn những người bạn trong quân đội đã hy sinh một phần thân thể cho tổ quốc, và để vui cùng những người bạn mà chúng ta còn có dịp để nói chuyện hay gặp nhau. Dù không trực tiếp tham dự, nhưng từ nhỏ cho đến khi rời Việt Nam và cho đến nay, tôi bị bao quanh bởi cuộc chiến này.

Một “cuộc chiến với vũ khí” trong Việt Nam đã chấm dứt năm 1975 và cuộc chiến ý thức hệ giữa “cộng sản xã hội chủ nghĩa” và “không phải cộng sản chủ nghĩa” trong lòng người dân bắt đầu từ năm 1975, cho đến nay đã gần 50 năm. Cuộc chiến nhân bản và thâm lặng này đã ngã ngũ, và ý thức hệ và chủ nghĩa nào đã thuận lòng dân?

**BÙI ĐỨC TỐN**

6/2024



# TÔI CÒN NHỚ GÌ?



xảy ra. Đã quá nửa đời người, những hình ảnh của một thời trai trẻ giờ này chỉ là những bức tranh mờ ảo, không rõ nét, như hư như thực; nhưng đôi khi có những sự việc hằn sâu trong tâm trí khiến mình khó quên dù là không còn rõ nét, nó vẫn còn đâu đó, mang mang trong tâm tưởng, một phút nào đó chợt thấy lại trong giấc mơ hay chợt nhớ lại khi gặp một cảnh nào đó tương tự với việc mình đã trải qua, hoặc đọc một đoạn văn, nghe một bài hát liên hệ đến quãng đời mình đã đi qua. Ba năm ngắn ngủi của đời chiến binh không cho phép mình tự hào là mình đã làm đủ bổn phận của một người dân trong một đất nước đang có chiến tranh, và mình còn nhớ gì về thời gian ba năm đó (?).

o O o

Mùa hè 1972, cuộc chiến giữa hai miền Nam, Bắc leo thang khốc liệt; một cuộc chiến mà rất nhiều người gọi đó là cuộc chiến tranh ý thức hệ, nhưng thực tế phải gọi là cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam mà cộng sản chủ trương khi mà hình thành mặt trận giải phóng miền nam vào năm 1960 sau khi Hiệp định Genève 1954 chia đôi đất nước Việt Nam. Hàng triệu dân miền Bắc rời bỏ quê hương, di cư vào Nam để tìm tự do, xa lánh chế độ cộng sản của miền bắc. Để bảo vệ miền nam, không biết

Hơn nửa thế kỷ đã qua, để nhớ và ghi lại những ngày đầu bước chân vào quân đội và những kỷ niệm sau đó không dễ dàng chút nào khi mà mình đang bước vào cái tuổi tri thiên mệnh như người ta thường gọi; cái tuổi khi nhớ khi quên ngay cả những việc vừa mới

bao nhiêu thanh niên đã từ bỏ sách vở học trò, khoác áo chiến binh chống lại kẻ xâm lược để gìn giữ tự do cho miền Nam suốt những năm dài. Mùa hè năm nay đã đến lượt những thanh niên như tôi góp một bàn tay để bảo vệ tự do cho miền Nam như bao người anh em đi trước. Dù muốn hay không, tôi theo chân các bạn cùng trang lứa, gia nhập đời quân ngũ, xếp sách vở, trả lại chữ nghĩa cho thầy để bắt đầu một cuộc đời mới mà tương lai ra sao thì chẳng ai có thể hình dung được.

*Thôi thì cũng bước cùng người  
Xem đời quân ngũ vận hành  
ra sao*

Sau khi hoàn tất thủ tục nhập trại tại Quang Trung, chúng tôi được chuyển ra Nha Trang, vào quân trường Đồng Đế để bắt đầu được huấn luyện thành một quân nhân. Vào đến quân trường Đồng Đế, tôi gặp hầu hết các bạn cùng lớp, cùng trường, Viện Đại Học Đà Lạt; không những thế, tất cả những

bạn trẻ khác đều thuộc thành phần chữ nghĩa phải nói là được đưng trong những bô đây; có người đang học để thành bác sĩ, có người là kỹ sư, có người là luật sư, cũng có những người đã là thầy giáo... Tôi nghĩ thầm là với một thành phần như vậy nay được huấn luyện để thành một chiến binh chống cộng sản ngoài chiến trường thì không biết thế nào. Nếu nay mai có tốt nghiệp ra trường, đánh đấm như thế nào thì không biết nhưng tốt hơn hết là chỉ nên làm quân sư thay vì quân lính. Những khuôn mặt trẻ trung quen thuộc của những người bạn cùng trường như Vương, Mạnh, Hoàng, Tiến lùn, và... tôi có thêm những người bạn mới thuộc đủ phân khoa của các trường đại học khác như Tôn, Nghĩa, Thuật Hy, Lộc... Có thể chúng tôi chưa hình dung được cuộc chiến đang đến hồi khốc liệt như thế nào bên ngoài khuôn viên của trường Đồng Đế, nên vui vẻ, cười đùa như thể là đang tham dự buổi cắm

trại của sinh viên lúc còn đi học. Ngày vui nào cũng qua mau khi chúng tôi bắt đầu vào chương trình huấn luyện. Mấy tháng trong quân trường miệt mài với súng đạn, chiến thuật, chiến lược đã thay đổi màu da của các đại học sĩ từ trắng trẻo, mềm mại thư sinh như con gái thành xạm nắng, đen đui, có thêm một tí gân guốc của một quân nhân. Vào đến Đồng Đế biết được câu thơ của nhà thi sĩ nào đó nói về quân trường này

*Anh đừng muôn đời thao diễn  
nghĩ*

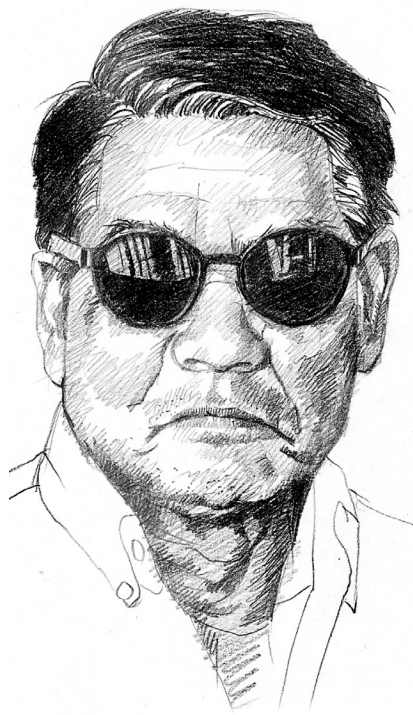
*Em nằm xoa tóc đợi chờ anh*

Tôi không biết anh chàng thi sĩ này nghĩ gì khi viết hai câu thơ trên; em đã nằm xoa tóc buông lơ lơ chờ đợi mà chàng thì thao diễn nghĩ thì một là sẽ làm cho em phải bật khóc, hai là chàng phải xét lại xem mình chàng là ai, làm gì??? (what the hack are you doing, guy?).

Trong suốt thời gian huấn luyện tại quân trường, chúng tôi đã trải qua hai chiến dịch khi các SVSQ được đưa vào các xã ấp có lẽ để hiểu biết về dân tình, hay để tuyên truyền cho đường lối của chính quyền quốc gia; Một sự việc đau lòng đã xảy ra trong chiến dịch đợt đầu; Long An, tôi và một người bạn tên Thành được gọi đến để làm việc với chức quyền địa phương xã, ấp với mục đích tìm hiểu dân tình ở đây, đồng thời giải thích cho người dân địa phương về đường lối của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa; Hai anh em chúng tôi có lẽ chưa có ý niệm rõ rệt về



công việc của mình, chỉ nghĩ rằng sẽ lưu lại ở đây một thời gian rồi lại trở về trường khi chiến dịch chấm dứt. Chúng tôi được xã, ấp trưởng đãi đằng tạm chu đáo về chỗ ăn ở, và cũng làm một số công việc có thể làm được trong chương trình. Thế rồi đến một hôm chúng tôi được mời dự tiệc tại trụ sở xã ấp cho đến khuya; khi mà mọi người đều say khướt thì lại được rủ đi đến một nơi khác gần đây tiếp tục đêm vui. Tôi không muốn tiếp tục tham dự vì một phần đã say, Thành lại muốn đi tiếp. Tôi rủ Thành về ngủ, và khuyên nó không nên đi nữa, nhưng nó vẫn nhất quyết là đi cho vui; không thuyết phục được nó, tôi trở về chỗ ngủ; còn nó thì tiếp tục đi với bọn người kia. Đêm hôm ấy là lần cuối tôi có nó; nó ra đi trong một tình huống bi đát, tôi thấy mình có lỗi với nó, và điều đó ám ảnh tôi suốt mấy chục năm sau này. Việc ra đi của Thành đã để lại bao thương tiếc cho anh em, và đau đớn cho gia đình nó. Tôi nhớ có đến nhà nó để chào tiễn biệt nó, một người bạn gãy gánh giữa đường. Thế là mối tình của nó với người con gái sống ở một làng gần trường Đồng Đế không có đoạn cuối mà người viết thư tình tán tỉnh cô con gái đó cho nó lại là tôi; cứ một lá thư là tôi được một gói thuốc lá; không biết vì sao tôi lại nhớ cái chi tiết khôi hài này. Trở về trường tiếp tục thời gian huấn luyện còn lại với ba lô, súng đạn; cái chiến dịch đau thương đó dẫn đi



vào quên lãng cùng thời gian không ngừng trôi. Chiến dịch thứ nhì ở Qui Nhơn cùng với Nghĩa, Thắng và Lộc; tôi có thể nhớ được là tôi và Nghĩa đã mượn xe ôm với súng M16 lên đạn sẵn chạy qua đoạn đường ruộng hơn 40 cây số để ra tỉnh rồi vù về Sài Gòn thăm gia đình; khi trở lại Qui Nhơn để vào lại xã ấp làm việc thì không được vì an ninh; thế là hai đứa ở tại tỉnh cho đến ngày hết chiến dịch về lại trường.

Rồi cũng đến ngày ra trường với cấp bậc chuẩn úy (sữa); một số anh em được bổ nhiệm đơn vị, số khác chọn binh chủng thì đi học thêm ở trường chuyên môn như Thiết Giáp, Nhảy Dù... Sau khi ở trường Thiết Giáp ra, tôi được bổ nhiệm về Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh, chi đoàn 2 là một trong

những chi đoàn tác chiến; sau đó là ban 3; những địa danh tôi đã đi qua như Tân Uyên, Tân Ba, giốc Bà Nghia... nhưng nhớ nhất là Rạch Bắp, trận đánh ở Rạch Bắp đã lấy đi của tôi thêm một người bạn nữa có một cái tên rất đặc biệt theo tôi: Nguyễn Trung Đồng Dinh, tôi nhớ mãi cái tên này.

Dinh đã hoàn tất bổn phận của mình cho đất nước; “*anh trở về hôm gõ cài hoa*”, lời thơ của một thi sĩ hay lời hát trong một bài hát nào đó đã diễn tả trung thực đời sống của những chiến binh trong thời chiến khi đã làm trọn nhiệm vụ của mình cho đất nước. Đời sống quân ngũ tựa như là một gia đình thứ hai khi ăn uống cùng mâm, ngủ cùng chón, cùng đối mặt với hiểm nguy hàng ngày đã tạo sự thương mến, gắn bó giữa đồng đội với nhau; huynh đệ chi binh mà, sống chết có nhau, một người nằm xuống là để lại thương tiếc cho những người còn lại. Cuộc chiến vẫn tiếp diễn, và người chiến binh vẫn còn mãi đương đầu với hiểm nguy chống lại quân xâm lăng, gìn giữ mạng sống của chính mình và sự an lành cho quê hương.

1975, tôi được chuyển về hậu cứ của Thiết Đoàn tại Long Khánh với nhiệm vụ sĩ quan phụ tá ban 1; xa các bạn trực tiếp chiến đấu ngoài mặt trận; mạng sống có thể an toàn hơn nhưng lại quá buồn tẻ với những giấy tờ của công việc; ngày lại ngày, sáng đến văn phòng, chiều về chỗ ngủ như

một công chức sáng cấp ô đi chiều cấp về. Tôi nhớ và tiếc không còn gặp gỡ những đồng đội cũ, những bữa cơm với rượu đế, hay bia cùng anh em, những chiều nghỉ ngơi quần tụ hát cho nhau nghe những bài hát về lính; chia sẻ mối hiểm nguy có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Chiến cuộc ngày càng lan rộng trên mọi tỉnh thành miền nam, rồi những cuộc triệt thoái của quân đội ngoài miền Trung, biết bao quân, dân miền Nam đã nằm xuống trên con đại lộ dẫn về thành phố, và được gọi là đại lộ kinh hoàng. Quân cộng sản tiến dần về thủ đô Sài Gòn. Ngày 08 tháng 04 (?), cộng quân tiến vào Long Khánh, sư đoàn 18 bộ binh phối hợp với Thiết Đoàn 5 kỵ binh quyết giữ vững thành phố không để cộng quân tiến sâu thêm về Sài Gòn. Tôi bị thương trong

trận đánh và được tải thương về bệnh viện Trần ngọc Minh ngày 12 tháng 04 cùng với Hương, người bạn đời đã đến Long Khánh thăm tôi trong sự lo âu, hoảng loạn khi mà mặt trận đang bùng nổ trên khắp mọi miền đất nước; Hương đã giúp tôi đủ mạnh để cầm cự với vết thương qua mấy ngày trong lúc chờ đợi để được tải thương; *she saved my life that day*, và đó cũng là lần tham dự trận chiến cuối cùng trong đời quân ngũ của tôi; sau đó vài ngày tôi được tin Vũ Việt Hùng đã nằm xuống tại Long Khánh, lại thêm một người bạn nữa ngã từ cuộc chơi ở giờ phút thứ 25. Giã từ vũ khí, Sài Gòn mất, miền Nam rơi vào tay cộng sản trong sự uất ức của quân dân miền Nam; cuộc chiến Nam, Bắc chấm dứt sau hơn hai mươi năm dài, biết bao thanh niên đã nằm xuống,

biết bao gia đình ly tán, và một lần nữa cuộc di dân thứ hai sau 1954 bắt đầu.

o O o

Thời gian không thể xóa mờ được những hình ảnh của những ngày cuối của cuộc chiến, và dân miền Nam không thể nguôi ngoai được những đau thương đã gánh chịu dù mấy chục năm đã trôi qua. Cứ mỗi lần tháng tư về, những gì đã xảy ra cho miền Nam Việt Nam lại sống lại trong lòng mọi người dân miền Nam, những kỷ niệm thương đau lại hiện về, và nỗi hận vong quốc vẫn còn đó mà không biết bao giờ tìm lại được một Sài Gòn xưa.

Kỷ niệm buồn

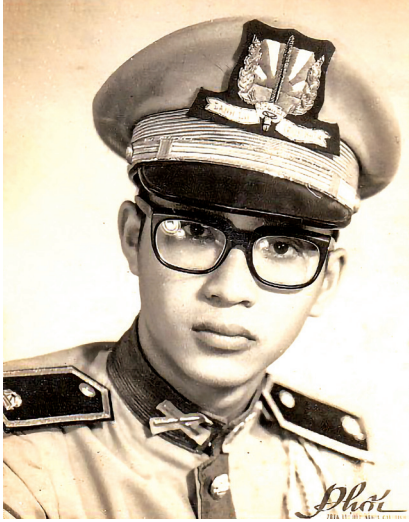
HOÀNG NGỌC  
CƯỜNG

Virginia, 04-2024



# CHẮC ĂN

(A Lịch Sơn, viết từ Port Arthur)



Sau những năm tháng đất nước Việt nam được “giải phóng”, ông già vợ tôi thường nhắc đi nhắc lại câu này với con cháu: “Ồ đời tụi bây đừng bao giờ chắc ăn hết. Thằng chắc ăn nhất là tao nè. Gia sản nhà tao có hơn một ngàn hai trăm mẫu ruộng. Tao không trai gái, không cờ bạc rượu chè, không chum điện, ăn xài xa xỉ thì làm sao hết của được? Vậy mà bây giờ một tác đất tao cũng không còn”.

Nói xa chẳng qua nói gần, cơn bão Rita tàn quét một vùng rộng lớn của hai city Port Arthur và Beaumont, Texas, và vùng lân cận vào sáng thứ 7 ngày 24 tháng 9, 2005; nhưng hai ngày trước đó lúc 12 giờ trưa ngày thứ 5, 22 tháng 9, 2005, “city government” ra thông báo mọi sinh hoạt ăn chơi thoải mái như bình thường vì “chắc ăn” rằng nàng Rita sẽ ghé thăm Galveston, cách xa đến 90 miles tính theo

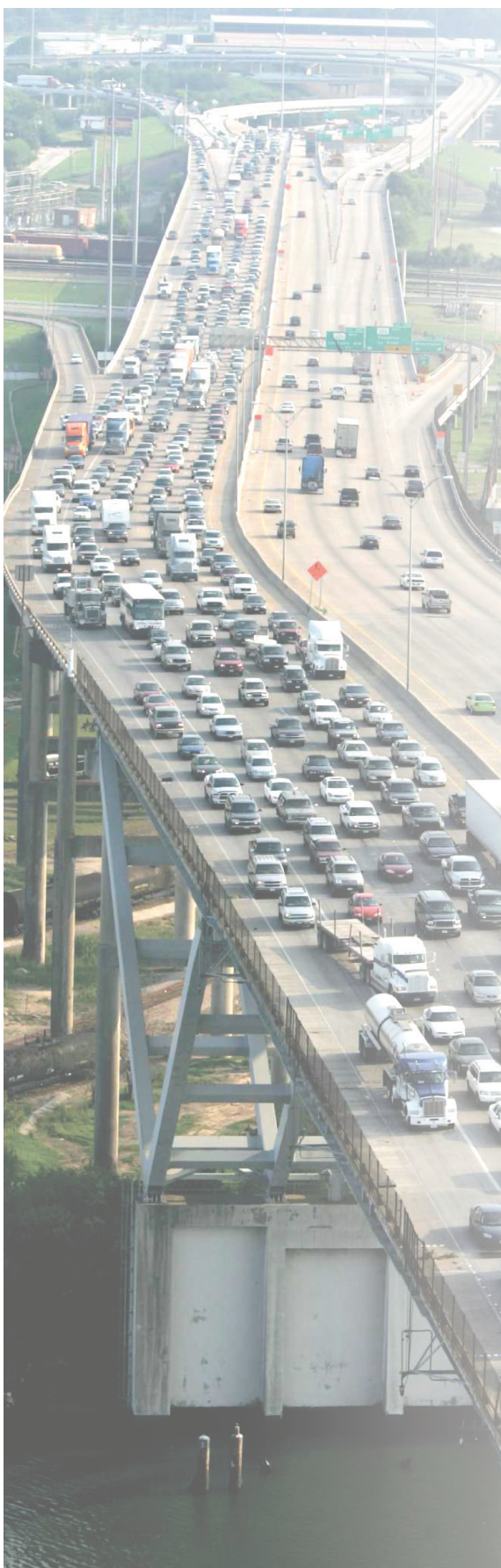
đường chim bay.

Họ có 2 lý do để chắc ăn. Thứ nhất, khoảng 50 năm nay vùng này đã có nhiều lần sửa soạn chạy bão, nhưng rồi có gì xảy ra đâu! Thứ hai, đài khí tượng theo dõi bão nói Rita sẽ thổi vào Galveston mà! Do đó city government chỉ khuyến cáo “cảnh giác”, keep watching thôi. Vậy mà đến 5pm cùng ngày thứ 5 họ ra thông báo tình trạng “emergency evacuation”. Thế đây mới có chuyện kể đây nè. Port Arthur mall vẫn cho mở cửa vào ngày hôm sau, thứ 6 đến 3 pm. Bà chị dâu tôi và mấy bà làm nail hí hửng kiếm thêm tiền ngày đó vì mấy mẹ Mỹ trước khi đi tản lo làm nail rồi mới chịu đi. Họ nói không muốn có bàn tay xấu khi chạy đến nhà bạn bè, bà con!!!

Riêng tôi và anh tôi từng biết đời nhà binh, nay còn, mai mất nên “không chắc ăn gì hết”, do đó anh tôi thúc hối bà vợ phải đóng cửa tiệm nail trước 12 giờ trưa ngày thứ 6. Kế đến nghĩ rằng mình chạy trước khi mọi người cùng chạy là đường sẽ trống cho mình phom phom xa lộ. Bà vợ ông ta về nhà cứ từ từ ăn và còn chờ nấu xong nồi sôlê gấc, tới 2 pm mới lên đương thẳng tiến Dallas. (Tiếc quá, lúc đó tao không biết mày ở Dallas, Hồ ơi). Từ Port Arthur đi Dallas, phải đi I-10 W, đi qua Houston, rồi mới vào I-45 N cách xa khoảng 96 miles. Xe chạy phom phom

70-80miles/giờ, hí hửng rằng mình khôn ngoan chạy trước nên đường trống. Mấy ai học được chữ ngờ! Càng gần Houston, lượng xe càng nhiều, xe di chuyển còn tốc độ 40, xuống 30, rồi 20, 10 miles/giờ. Đi ngang khu vực Houston thì chịu thua: khoảng 10 phút xe mới nhúc nhích được 1 chút. Xe kẹt là tại dân Louisiana cũng chạy bão lên đây, chứ không phải tại cứ đến Houston là bị kẹt xe đâu. Lý do chính là qua nỗi kinh hoàng của cơn bão Katrina tàn phá New Orleans hôm tháng 8 là tháng trước nên họ lo chạy nhanh. Từ Port Arthur đi Houston, bình thường mất 1½ giờ đóng hồ, mà 5 tiếng sau, lúc 7pm, xe vẫn chưa tới downtown Houston, khúc nhập vào I-45. Tới 8:30 pm xe mới vào được I-45 N. Nhìn mấy gia đình Mễ ngồi trên xe truck không mui như đi picnic mà ngồi đó chịu nắng gió, trực tiếp hít mùi khói xe mới thấy mình ngồi xe máy lạnh là diễm phúc. Thật là tiến thoái lưỡng nan, muốn lưu tại Houston thì đâu có quen ai mà xin ở nhờ, hotel thì không nhận ai book room lúc đó, mà muốn đổi tuyến đi Arkansas cũng phải ra khỏi junction 45 N mới đi được. Kẹt xe càng lâu thì nhu cầu đi restroom cũng bị kẹt, ứ đọng tại chỗ. Len được đến gần trạm xăng thì ôi thôi, cả 1 đoàn xe xếp hàng chờ, có cây xăng treo bảng “hết xăng. Còn vào restroom





thì hết chỗ nói, không còn tinh thần tự giác xếp hàng, “first come first serve”, ai cũng nói “emergency”, giành vào trước. Tuy vậy lúc nào đó cũng có người có uy, đứng ra chỉ huy, cho phép đàn bà vào tè thôi, còn đàn ông và con nít ra ngoài bụi mà xử lý, hahaha. Chúa ơi! Lần đầu tiên tôi mới thấy mấy bà luôn cả ma sơ và ni cô cũng tự nhiên như người ở cõi ô trọc này, họ cũng ra bụi luôn!!! Thiên nhiên sáng khoái thật, bà chị dâu tôi nói vào được restroom rồi muốn ối và trở ra ngay vì nồng nặc mùi xú uế, OMG!

Cuối cùng đến được Dallas an toàn sau 17 tiếng ngồi xe với đoạn đường dài khoảng 500 miles.

Năm ngày sau, chúng tôi rời Dallas về Port Arthur, Trên đường về không còn cảnh tượng như vừa kể trên nhưng chứng kiến 1 bãi chiến trường sau 1 cuộc giao tranh như bên VN mình hồi xưa. Rải rác dọc đường, xe cộ hư hỏng còn nằm đó, thỉnh thoảng vài xác xe bị cháy đen, những lều, tấm bạt làm lều tạm còn bỏ đó, gió thổi xác xơ, rách nát. Lâu lâu thấy những gia đình Mỹ còn ngồi ngoài ven đường. Dọc đường cây cối trụi lá, trơ cành, ngã đổ, gió nổi lên, lá bay tứ tung càng nhớ lại cảnh tượng chiến tranh VN. Hăm hở về đến được Port Arthur thì bị quân đội chặn lại không cho vào. Họ nói khu vực không có điện, không nước, không có safety vì không ai giải quyết emergency calls. Họ cung cấp

thức ăn khô và nước và thông tin về những chỗ mình được đón tiếp vào tạm trú (hurricane shelter). Mình đưa ID chứng minh mình là dân ở đây, năn nỉ nó cho vào để lấy thêm đồ. Nó nói phải rời khỏi nhà trước khi mặt trời lặn vì patrol team sẽ đi kiểm soát và bắt mình nếu mình từ chối ra khỏi khu vực.

Về đến nhà, không cần nó đuổi cũng muốn đi ngay. Trên đường về nhà, khung cảnh cây cối tan hoang như nói trên, cộng thêm nhà ngã đổ khắp nơi. Rác rến, súc vật chó mèo chết rải rác nhiều chỗ, tạo nên mùi xú uế nồng nặc. Nhà anh chị tôi bị tróc nóc, cửa sổ bay chỗ khác, trong nhà ướt mem. ảm mốc, mảnh vụn những vật đồ vỡ tứ tung. Bà chị dâu tôi moi móc ở 1 góc nhà, anh tôi moi móc chỗ khác đều có những tờ xanh mang hình tổng thống được trân trọng cất giấu ở đó, hahaha. Chúng tôi ngủ tại trại tạm trú Houston có 1 đêm thôi, hôm sau đã có chuyến bay đi Orange county, CA. anh chị tôi có con gái ở đó, 2 ông bà đã dặn nó book vé trước khi chuẩn bị rời Dallas vì có người quen về Port Arthur trước đó báo cáo tình hình rồi. Phải đợi 1 tháng sau họ mới xả cảng cho phép về Port Arthur vì đã có điện nước trở lại bình thường và everything almost cleared up.

Rút kinh nghiệm nha các bạn, trên đời này “đừng bao giờ chắc ăn” hết. Amen.

**BÙI HỮU THÊM 725**

# "PHẢI TỪ BỎ ĐẢNG CSVN!!" SẼ LÀ BƯỚC ĐẦU ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI TRÍ THỨC

Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đã có âm mưu loại thành phần trí thức từ những ngày đầu thành lập đảng nhưng vẫn dấu diếm để lợi dụng họ. Sau đây là một đoạn trích trong "Hồ Chí Minh: Toàn Tập": "Nhân dịp đoàn đại biểu Việt Nam sắp đến Liên Xô dự Đại hội Công hội lần thứ V, ngày 5-9-1930, Hồ Chí Minh viết thư gửi các học sinh Việt Nam ở Liên Xô, nhắc nhở việc xây dựng khối đoàn kết giữa những học sinh ở Liên Xô với các đại biểu, nhằm "chớ để người ta trông thấy sự phân biệt trí thức và vô sản".

Mao Trạch Đông (MTĐ) là người đầu tiên viết ra câu "Trí thức không giá trị bằng cục phân" và CSVN đã lặp lại câu nói này nhiều lần như một món quà cho dân "vô sản bần cố nông nhưng lại là chủ nhân ông của đất nước" và là một cách trực tiếp chệch vai trò của những thành phần "có học" là không đáng giá bằng cục phân của con người.

Chống đối giới "trí thức" là hành động và chủ trương hàng đầu của Cộng Sản Trung Quốc (CSTQ) và MTĐ là hiện thân của sự chống đối này. Trong thời kỳ "cách mạng văn hoá" bên Trung cộng, đám Hồng Vệ Binh đã không ngớt nói đến câu nói này của MTĐ "Giai cấp tư sản là da, trí thức là lông. Khi da chết thì lông không còn"; và giới tiểu tư sản lúc đó là mục tiêu của sự nhục mạ và hủy diệt bởi CSTQ.

Chuyện kể có một người rửa sạch chiếc dép của mình khi bước ra khỏi chuồng nuôi lợn, đã bị người lính gác quát mắng:

"Bộ óc của nhà người còn



*bản hơn chuồng lợn và còn thối tha hơn thế nữa! Không được rửa dép nữa. Đó là một thói quen tư sản. Hãy rửa sạch bộ óc của nhà người thay vì rửa đôi dép!"* (đoạn trên trích không nguyên văn từ internet – không biết tên tác giả)

Nhiều nhà văn, giáo sư đại học đã phải tự vẫn vì bị sách nhiễu bởi những thành phần theo đảng CSTQ".

CSVN thì cũng thế, cũng dập khuôn CSTQ để chệch vai trò thành phần trí thức. Không những chệch vai, mà CSVN lại còn trừng phạt những người bị

gọi là trí thức.

Thực ra, trong thực tế và những sự kiện đã xảy ra, CSVN có coi trí thức là vô dụng, không bằng cục phân hay không?

Nếu định nghĩa người trí thức là những người có học và dùng đến sự học hỏi và kinh nghiệm từ những sự học hỏi đó áp dụng vào trong môi trường sống để, không những kiếm sống một cách lành mạnh cho chính mình, mà còn đóng góp cho sự phát triển nhân bản của những người chung quanh nói riêng, xã hội nói chung nữa, (tài liệu đọc thêm: "The Commitment of the Intellectual" by Paul Alexandre Baran) thì CSVN đã có những "liên hệ" đến những người trí thức này dưới những hình thức như sau:

## I. NHỮNG LIÊN HỆ CỦA CSVN VÀ GIỚI TRÍ THỨC CHO ĐẾN TRƯỚC KHI TIẾP CẬN VỚI TƯ BẢN (trước 1990)

■ Nhờ người trí thức từ đầu

Một trong những người "trí thức của CSVN đầu tiên", có "bằng cấp" từ Pháp và từ Liên Xô của đảng CSVN là Trần Phú, cũng là Tổng Bí Thư đầu tiên của đảng CSVN năm 1930 (Cộng Sản Đông Dương lúc đó). Trần Phú thua Hồ Chí Minh (HCM) 14 tuổi nhưng đã được giao phó vai trò như một lý thuyết gia, soạn Cương Lĩnh đảng Cộng Sản Đông Dương năm Trần Phú mới 26 tuổi. Nhưng chỉ một năm sau, 1931, Trần Phú đã chết. Dĩ nhiên CSVN đổ tội cho Pháp đã giết Trần Phú, nhưng không bao giờ chúng ta biết được sự thật về cái chết bất ngờ lúc 27 tuổi của một trí thức trẻ theo cộng sản này sau khi đã làm xong một nhiệm vụ của một vai trò đòi hỏi kiến thức và học vấn.

Hồ Chí Minh không phải là một người trí thức nếu nhìn trên phương diện bằng cấp và có lẽ trong đầu óc HCM, ông ta hiểu rằng thành phần trí thức thực sự sẽ nhìn thấy vai trò của họ sẽ bị vất bỏ sau khi cộng sản lộ chân tướng mang vô sản ra đầu tổ thành phần "trí thức" có địa vị và tài sản cho nên HCM đã viết thư cho các thành phần sinh viên Việt Nam tham dự một đại hội "Cộng Sản - Công Hội" lần thứ V, năm 1930 tại Liên Xô, kêu gọi họ đoàn kết và "chớ để người ta trông thấy sự phân biệt trí thức và vô sản".

Ai là "người ta" trong câu nói trên? "người ta" có phải là người dân Việt Nam? Hay

là những người không phải là cộng sản lúc đó? Hay lại là chính những người "trí thức" mà HCM đang tìm cách "tâng bốc", "ru ngủ", "đánh lừa" và "cải tạo đầu óc"? từ thừa số khai của đảng CSVN.

Cái chết của Trần Phú, một lý thuyết gia quan trọng đầu tiên của CSVN, đã là một chứng cứ thêm vào cho "sự nghi ngờ cái bản chất triệt hạ trí thức của cộng sản". Sở dĩ "thêm vào sự nghi ngờ" vì vài năm trước đó, nhiều thành phần trí thức đã có những tổ chức đứng ngoài và chống đối lại CSVN vì không tin vào lập trường quốc gia của CS, mà Việt Nam Quốc Dân đảng là một trong những tổ chức nói trên. CSVN đã bắt đầu bành trướng từ những năm cuối thập niên 1920. Cũng những năm cuối thập niên đó, Việt Nam quốc Dân Đảng đã phải hoạt động trong bóng tối từ năm 1926 sau khi Nguyễn Thái Học và 12 đồng chí bị Pháp xử tử sau cuộc khởi nghĩa thất bại. Tuy nhiên, vẫn có rất nhiều người "trí thức" theo đảng CSVN và để họ lãnh đạo, cho đến khi biết được chân tướng của CSVN thì nhiều khi đã muộn.

Trong những năm toàn dân kháng chiến chống Pháp (1945-1954) sau đó, nếu không có những thành phần văn nghệ sĩ đóng góp (có thể gọi một số người trong nhóm này là trí thức) những tác phẩm tim óc của họ qua những bài thơ, văn, nhạc, kịch kịch động quần chúng thì không thể

nào phong trào chống Pháp đi đến từng ngõ ngách của làng quê. Những thành phần này cũng đã là những người đầu tiên tổ chức những hình thức sinh hoạt và cơ cấu quản trị của đảng CSVN - lúc đó còn đang dấu diếm chân tướng. Trước và sau 1954, rất nhiều văn nghệ sĩ trí thức đã rời bỏ hàng ngũ Cộng sản rồi ở lại trong lòng CS hay di cư vào miền Nam.

### ■ Sự sợ người trí thức

Cũng như MTĐ, CSVN không bao giờ tin thành phần trí thức với lý do là chính họ cũng không tin nhau, người này canh chừng người kia, nhóm này canh chừng nhóm kia, mà người trí thức lại khôn ngoan nên càng cần phải canh chừng nhiều hơn. Cơ cấu đảng là cơ cấu không đặt trên nền tảng bầu cử dân chủ mà đặt trên những thế lực của cá nhân phe nhóm và người trí thức là người có biết suy luận và thấy rõ được cái tim đen này của CSVN và không thể ngậm miệng nếu họ thuộc thành phần trí thức thực sự. CSVN cũng thấy cái bom nổ chậm này bên cạnh nên chỉ dùng họ khi cần và khi hết cần rồi thì CSVN lại tìm cách loại trừ ngay những người mà nếu để lại thì không chóng thì chầy cũng lên tiếng phản đối hay lật mặt nạ CSVN.

Vụ đàn áp những người trí thức trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm (1955-1958) cho thấy một điều là CSVN sợ bị lật mặt thật trong chủ trương độc tài của họ. Những thành

phần này thấy được sự độc tài đảng trị của CSVN và định nói lên sự thật này. Vì một số đảng viên của CSVN trong những thời kỳ đầu cũng là những người "trí thức" mà ra nên họ hiểu rõ cái ngụ ý và lập trường của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm và muốn đập tắt những ngòi lửa này trước khi nó bùng nổ. Đảng viên CSVN và những thành phần trí thức lúc đó đều hiểu bộ mặt thật của nhau nhưng một nhóm thì nắm quyền thế sinh sát trong tay (CSVN) còn nhóm kia thì chỉ có vũ khí là ngòi bút (trí thức, văn nghệ sĩ) cho nên dám cầm bút bị loại trừ là điều lịch sử đã chứng minh. Sự sợ hãi những người biết bộ mặt thật của mình đã thúc đẩy CSVN đến một thái độ là không thể để những thành phần này sống chung với họ.

### ■ Lợi dụng và trả thù người trí thức

CSVN biết đến khả năng của người trí thức và cũng biết rằng nếu không có những người này thì họ không thể nào điều hành được đất nước vì đất nước đâu chỉ thu hẹp lại như một đảng phái và có rất nhiều vấn đề phải đương đầu và giải quyết, cần đến rất nhiều kiến thức chuyên môn và sự tổ chức phức tạp mà chỉ có những thành phần trí thức mới đủ khả năng cung ứng cho những nhu cầu hành chính này.

Ngoài ra, CSVN cũng biết rằng đa số những người "trí thức" cũng muốn được trọng

dụng nên đã chiêu đãi thành phần này để thực thi mục tiêu của họ, cho đến khi nào họ không cần nữa hay cho đến khi nào những thành phần trí thức này trở nên nguy hiểm cho CSVN. Đến lúc đó thì CSVN không ngần ngại loại trừ thành phần trí thức này ra khỏi hàng ngũ của họ. Cố luật sư Nguyễn Mạnh Tường là một thí dụ điển hình. Cho đến năm 1956, CSVN đã cử ông đại diện CSVN đi tham dự nhiều hội nghị quốc tế vì khả năng của ông, nhưng sau đó, kể từ năm 1957, khi ông không đồng ý với CSVN về tinh cách không pháp trị của luật cải cách ruộng đất, ông bị ngược đãi và sống nghèo đói, không được sử dụng, cho đến khi qua đời. Ông đã quá tin vào vai trò của mình là "đại diện ngoại giao cho đảng" nhưng chỉ sau năm 1957, ông đã biết rõ vai trò của một người trí thức trong lòng cộng sản. Ông nói: "Tôi không hề tham gia Mặt trận Việt Minh. Bao giờ tôi cũng là một người yêu nước, luôn luôn ưu tư đến việc giành lại độc lập cho đất nước. Tuy nhiên tôi tự xác định cho mình một vị trí là làm một người trí thức. Mà người trí thức, muốn độc lập, thì không nên tham chính. Người trí thức phải đứng về phía dân chứ không đứng về phía chính quyền"

Trong giai đoạn trước và trong khi kháng chiến chống Pháp cũng như ngay sau khi người Pháp rời khỏi VN, đa số những thành phần trí thức đã có những tổ chức chính trị hay

gia nhập vào những đảng phái cách mạng cũng cùng mục tiêu là đánh đuổi Pháp ra khỏi VN. Họ đã không ngần ngại đứng chung với CSVN trong mục tiêu chống kẻ thù chung này và sau cùng vì không ngờ đến những sự tàn nhẫn và quỷ quyệt của CSVN nên rất nhiều đảng viên đã bị CSVN giết hại. Chỉ vài ngày sau khi CSVN cướp được chính quyền từ chính phủ Trần Trọng Kim và tự lập một cơ quan cầm quyền mới, CS đã ra Sắc Lệnh 08-SL ngày 5 tháng 9, 1945 giải tán 2 đảng phái chính đã cùng CSVN chống Pháp, đó là loại bỏ đảng Đại Việt Quốc Gia Xã Hội Đảng và Đại Việt Quốc Dân Đảng, và bất cứ ai còn hoạt động dưới danh nghĩa hai đảng này sẽ bị đưa ra Tòa Án Nhân Dân để bị trừng phạt. Hai đảng này kết hợp rất nhiều đảng viên trí thức và yêu nước, và vì thế đã bị loại trừ ngay sau khi CSVN nắm quyền lực.

CSVN giết trí thức để diệt đi những nguy cơ trong "trương lai" và trả thù người trí thức mặc dù những mối thù này chưa có. Chủ trương tiêu diệt và trả thù này có là do sự nghi ngờ kinh niên mà CSVN luôn luôn có đối với thành phần trí thức. Đó là những mặc cảm tự ti trí thức mà CSVN luôn luôn có đối với thành phần trí thức của dân tộc. Một thí dụ về trường hợp này là nhà thơ và tù nhân của CSVN đã qua đời Nguyễn Chí Thiệu; đã bị bỏ tù nhiều năm vì khi dạy học, đã nói lên sự thật về thế chiến thứ hai

## ■ Tại sao CSVN lại cần đến thành phần trí thức?

Như đã đề cập tổng quát ở trên, một lý do hiển nhiên đó là những thành phần này “biết suy luận” và biết “nêu và giải quyết vấn đề”, từ kinh tế, văn hoá đến xã hội qua sở học của họ. Tầng lớp lãnh đạo của CSV chỉ biết đưa ra những “hoài bão”, những “ước muốn” mà nếu không có người thực hiện những “ước muốn” ấy một cách quy củ và hiệu lực thì kết quả sẽ là không tưởng. Bao nhiêu năm thiếu vắng thành phần trí thức đã làm trì trệ bước tiến của CSVN sau năm 1954 trên vĩ tuyến 17, và sau năm 1975 dưới vĩ tuyến 17 cùng cả nước cho đến ngày nay. Một thí dụ điển hình cho sự thất bại của chính sách nếu rơi vào tay người không có sở học là sau khi đất nước bị rơi về tay CSVN năm 1945, người được đảng đề cử lo vấn đề văn hóa cho “chính phủ” của Hồ Chí Minh đã đưa ra một chương trình cải tiến mù chữ một cách giản dị và lạc quan và đưa ra kết quả sai lạc là mới chỉ sau có 1 năm mà đã đạt được chỉ tiêu là 90% dân VN biết đọc biết viết. Thất bại và sai lạc, vì từ sau năm đó, CSVN đi “thụt lùi”, mỗi năm thành phần trẻ em bỏ học lại tăng lên, dù đã sau 60 năm kể từ ngày “dân ta hết nạn mù chữ”. Cho một người, hay những người “không trí thức” vào một vai trò “cần” đến trí thức như trong ngành Giáo

Dục thì đạt được kết quả “siêu việt” như thế là đúng rồi.

Cho đến nay, CSVN đã biết đến vai trò quan trọng của thành phần trí thức và sự cần thiết của tầng lớp này trong mọi cơ cấu tổ chức của chính quyền. Cần nhưng luôn luôn nghi kỵ.

## ■ Cố tình chia rẽ người trí thức với những nhóm người khác

Trong những thập niên đầu nắm quyền, CSVN đã theo thật sát chủ nghĩa CS bằng cách đề cao giới Vô Sản và đã quý quyết dùng giới vô sản triệt hạ giới trí thức. Với một lực lượng gồm đại đa số dân chúng và với sự hỗ trợ sát nút của đảng CSVN, thành phần lao động ngoài Bắc VN trong những năm đó (họ được CSVN vinh danh là giai cấp bản cổ nông vô sản), đã tìm cách triệt hạ không những thành phần trí thức, mà cả những thành phần liên hệ đến trí thức và những thành phần có cơ nghiệp. CSVN đã đánh trúng tâm lý nói chung của quần chúng là sự ghen ghét và chống đối của những thành phần nghèo khó đối với thành phần có tài sản và có học, song song lúc đó CSVN lại đề cao giới vô sản như là một chủ lực của cuộc cách mạng, để tạo nên đấu tranh giai cấp mà kẻ hưởng lợi không ai khác hơn là đảng CSVN.

Một phần vì bị tiêu diệt, một phần vì phải trốn tránh không

dám lên tiếng, trong vài thập niên, miền Bắc VN đã thiếu vắng thành phần trí thức trong vai trò xây dựng đất nước mà hậu quả là dân tộc đã chậm tiến, trên nửa thế kỷ, so với những nước có cùng một tình trạng nhân sự và tài nguyên.

## II. CSVN NHẬN RA GIÁ TRỊ CỦA TRÍ THỨC TƯ BẢN VÀ MUỐN THÀNH NGƯỜI TRÍ THỨC TƯ BẢN

Từ trên 20 năm nay (sau 1990), quan niệm về trí thức của đảng CSVN đã thay đổi hoàn toàn, không hẳn vì sự thay đổi của đảng CSVN mà vì nhu cầu và vì quyền lợi cá nhân của phần lớn đảng viên.

Những thất bại liên tiếp của đng CSVN trong những nỗ lực canh tân đất nước trong môi trường XHCN, trong sự "hướng dẫn và chỉ đạo" của chủ nghĩa Mác Lê, đã không mang lại thành quả cho đất nước trên mọi phương diện nhất là khi đảng so sánh tiến bộ của VN với các nước lân cận không CS như Nam Hàn, Thái Lan, Đài Loan và Singapore. Rồi cũng ngay thời điểm đó làn sóng tiền bạc từ nước ngoài đổ về đã như một cái phao cứu sống CSVN khỏi chết ngộp vì thiếu không khí trong một buồng phổi ngộp nước ứ đọng chất cặn bã của XHCH.

Như một người đói sau khi được cho ăn, CSVN lúc này đủ hơi sức và tỉnh lại để nhận chân đâu là nguồn của lợi tức đến cứu sống họ. Không phải

từ chủ nghĩa CS, không phải từ các nước CS anh em, mà là từ những người Việt tị nạn khắp nơi trên thế giới.

CSVN nhận thấy rằng đám người Việt hải ngoại (NVHN) khi ra đi trắng tay mà chỉ có hơn một thập niên đã có dư giả tiền bạc để cho thân nhân. CSVN cũng không thể ngăn cản người dân đã biết được điều đó và người dân đã so sánh và nhận thức được chủ nghĩa nào đã mang lại lợi tức cho dân chúng, tư bản hay cộng sản. Không những người dân mà đảng viên CSVN từ trên xuống dưới cũng nhận thức được mối lợi trước mắt này. Sự nhận thức và so sánh đặt trên "lợi tức thấy được" này là nguồn gốc đầu tiên cho sự băng hoại của chủ nghĩa xã hội, vốn đã dậm chân tại chỗ. Lúc này, từ đảng viên đến thường dân đều tìm cơ hội để thu nhặt càng nhiều càng tốt tiền bạc gửi về từ nước ngoài.

Nhận thức được giá trị "tiền bạc" của NVHN sống trong những nước "tư bản" và sự thành công của NVHN, CSVN đã thâm công nhận giá trị của sự "học vấn", giá trị của những văn bằng "chuyên môn" không những trong lãnh vực Y khoa, Kỹ Thuật mà còn trong những lãnh vực khác như Kinh Tế, Xã Hội, Tâm Lý, Ngôn Ngữ, Điện Toán, Hành Chánh, Kế Toán, Thương Mại, Quản Trị, vvv từ những nước trong khối tư bản. Những người tốt nghiệp những ngành này CSVN phải gọi họ là "trí thức

tư bản", không thể là trí thức Mác Lê được.

CSVN từ xưa vẫn theo mẫu mực Trung Cộng, đặt việc học hỏi tư tưởng Chủ Nghĩa Cộng Sản là mục tiêu "trí thức" đầu tiên và duy nhất của mọi tầng lớp. Những "bí thư" hay tư tưởng gia của CNCS là những thành phần được coi là đầu não trong mọi cơ cấu lãnh đạo từ trung ương đến địa phương. (Bây giờ, cái định nghĩa về trí thức với đầy ắp tư tưởng CSCN ấy đã dần dần bị lãng quên)

CSVN hay đảng viên CSVN đã ồ ạt gửi người qua những nước "tư bản", nhất là nước Hoa Kỳ để học mọi ngành. Mục tiêu của họ là sẽ gửi ra ngoại quốc hàng chục ngàn sinh viên trong vài năm tới, không kể trên 30,000 sinh viên hiện đang du học ở nước ngoài (Tổng Cục Thống Kê, VN).

Một thí dụ điển hình của sự "gửi người ra nước ngoài" để "canh tân trong nước" là một chương trình đào tạo cán bộ giáo dục cao cấp của bộ Lao Động CSVN (2016). CSVN đã nêu cao vai trò của kiến thức các nước tư bản qua chương trình này. Dưới đây là một trích đoạn từ phần loan tin chính thức của bộ Lao Động VN (2016):

*"...Với tinh thần đi trước đón đầu trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy, Bộ Lao động, Thương binh - Xã hội và Trường đã có kế hoạch cử cán bộ đi du học ở nước ngoài ở trình độ thạc sĩ và tiến*

*sỹ ở những ngành mũi nhọn mà hiện nay chưa có ở Việt nam. Đơn cử như hai cán bộ của Bộ đã được cử đi Mỹ học tiến sỹ các môn chuyên ngành của công tác xã hội, sau khi hoàn thành chương trình sẽ được tăng cường cho trường."*

Bộ Lao Động Xã Hội là bộ tượng trưng cho XHCH. Nó là nền tảng cho sự hãnh diện của CSVN vì đó là bộ, trên danh nghĩa XHCN, phải có khả năng "lo cho dân nghèo", "lo cho thanh thiếu niên", theo đúng lý thuyết của CNCS. Nhưng bộ này đã rời xa cái cốt lõi chủ nghĩa CS và thay vào đó là kiến thức phụng vụ xã hội theo cơ cấu tư bản. Nói một cách khác, cái tư tưởng chỉ đạo cho những vấn đề xã hội đã không còn thuần túy dựa trên chủ nghĩa CS nữa, mà lại dựa trên tư bản chủ nghĩa.

Bộ Lao Động Xã Hội là bộ có những chương trình như Xóa Đói Giảm Nghèo, Xóa bỏ những Tệ Đoan Xã Hội như hút sách, chương trình lo cho Người Già, Tàn Tật,... Và CSVN đã chọn Hoa Kỳ là một nước để gửi cán bộ đi học về những ngành "mũi nhọn" chưa có ở VN là một chứng minh nói rất chính thức và mạnh mẽ về thay đổi tận gốc rễ về lòng tin của CSVN đối với khả năng "Xã Hội" của CNCS. Thành phần trí thức của CSVN không phải là thành phần thuộc lâu tư tưởng MTĐ hay HCM nữa. (tài liệu đọc thêm: "Về tư cách của trí thức VN", Phạm Thị Hoài)

### **III. TRỞ LẠI, CSVN LÀ SẢN PHẨM GÌ TRONG CÂU "TRÍ THỨC KHÔNG GIÁ TRỊ BẰNG CỤC PHÂN"**

CSVN không thể loại trừ thành phần trí thức ra khỏi tầng lớp lãnh đạo. Họ có thể không công nhận vai trò của thành phần này nhưng không thể sống còn nếu thiếu sự đóng góp của thành phần trí thức này.

Ngược lại, những thành phần trí thức sau này, nhất là những thành phần trí thức được đào tạo từ những nước tư bản, đã cứu sống CSVN và đã làm thay đổi CSVN trên phương diện tư tưởng nông cốt, tư tưởng "mũi nhọn", chỉ đạo cho những tư tưởng khác.

Trí thức không bao giờ kém giá trị một cục phân, mà trí thức đã làm cục phân CSVN trở thành phân bón. CSVN đã quên là thành phần trí thức đã mang những cục phân CSVN này đến dân chúng, nơi mà phân bón có nơi để xử dụng. Thiếu thành phần trí thức, CSVN chỉ là những đồng phân không bã nằm nơi đồng trống, rồi vữa ra và tan trong đất. Thành phần trí thức đã là những chất xúc tác biến chế nhiên liệu CSVN thành những chất liệu xử dụng được.

Nhưng thực tế đã chứng minh rằng CSVN không giá trị như phân bón tốt vì nếu tốt, phân bón ấy đã mang lại hoa lợi cho dân chúng. Nói đúng ra, đó là loại phân có rất nhiều chất át xít làm ẽo uột cây trái, phá

hoại mùa màng.

"Người Trí thức không giá trị bằng cục phân" là một câu nói sai theo nghĩa đen. Theo nghĩa đen, nếu cục phân là sản phẩm phế thải hàng ngày của mỗi người, kể cả hàng ngũ trí thức, thì cục phân này không thể giá trị hơn người đã phế thải ra nó. Nói một cách khác, một cái móng tay không thể giá trị hơn cả bàn tay.

Còn theo nghĩa bóng, nếu trí thức không giá trị bằng cục phân thì cũng không đúng dựa theo cái kết quả bây giờ của CSVN. Bởi vì CSVN coi trí thức không giá trị bằng cục phân, chỉ lợi dụng nhờ vả, cần đến họ trong mọi giai đoạn ngặt nghèo của đảng rồi sau đó triệt hạ, cho nên kết quả sau 70 năm dưới sự lãnh đạo của CSVN đất nước cũng không khá hơn giá trị của phân bón tốt.

### **IV. "TRÍ THỨC CSVN" TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY VÀ NGÀY NAY:**

#### **"TRÍ THỨC KIẾN NGHỊ" VÀ "TRÍ THỨC ĐỀ NGHỊ".**

Đợt "trí thức của CSVN" xuất hiện và lên tiếng đầu tiên sau bao nhiêu năm ngủ yên là vào năm 2009, là những người trí thức CS ký tên lên tiếng phản đối sự ký hợp đồng để Trung cộng khai thác hầm mỏ có chất liệu chế tạo nhôm trên cao nguyên miền Trung VN. Nhóm chuyện viên này đã đưa ra những lý lẽ đầy thuyết phục về cái nguy hại cho VN

từ sự nhiễm độc đất đai đến sự nguy hiểm về quốc phòng. Họ đã đưa ra một kiến nghị cho nhà cầm quyền CSVN yêu cầu CSVN nhận định rõ sự nguy hại này và không nên để Trung cộng khai thác vùng đất này. Sự lên tiếng của họ xảy ra ngay sau khi Võ Nguyên Giáp lên tiếng yêu cầu Đảng CSVN cân nhắc quyết định của mình. Kết quả của sự lên tiếng này không ra ngoài kết quả của một chuỗi những "kiến nghị" gửi đến đảng CSVN để xin xét lại, vì sau đó người dân không nghe thêm gì nữa từ họ. Những nhà Trí thức kiến nghị này hoặc đã cảm thấy yên tâm "vì mình đã làm đúng vai trò người trí thức CS sau khi lên tiếng", hoặc đã lo sợ sau khi lên tiếng, nên không ai còn nghe thêm về những kiến nghị tiếp theo nữa, vì không có.

Đợt lên tiếng thứ hai của giới "trí thức CSVN" là đợt lên tiếng của Huỳnh Tấn Mẫm và những người thân cận cùng lập trường vài năm sau đó, lên tiếng về sự nguy hại của sự Trung cộng xâm chiếm vùng biển Đông của Việt Nam. Nội dung và "phong thái" của sự lên tiếng cũng chỉ là sự mong mỗi nhà nước xử sự cho đúng. Nhóm "trí thức CSVN" này cũng chỉ dám mong đảng sửa đổi và đi cho đúng đường XHCN hay nói cách khác, cũng chỉ là những "kiến nghị" đạo đạt lên cấp trên, cấp lãnh đạo họ.

Đợt lên tiếng thứ ba của giới "trí thức CSVN" là lần lên

tiếng của ""72 trí thức cao cấp" và "nhân sĩ yêu nước" đòi đảng nhìn thẳng vào thực trạng và thay đổi để phù hợp với thời đại, đòi thay đổi hiến pháp cho phù hợp với lòng dân". Kết quả của những lời kêu gọi này cũng không qua cửa ngõ "kiến nghị".

Gần đây, 26/5/2015, chúng ta lại được biết thêm cái nhìn của đảng CSVN qua Tổng Thư Ký đảng Nguyễn Phú Trọng và qua Thủ Tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng (NTD) về vai trò của "trí thức CSVN", như sau:

Theo NTD phát biểu trong buổi họp của "Liên Hiệp các Hội Khoa Học Kỹ Thuật VN (KHKTVN)" họp ngày 26/5/2015 thì "... trong những năm qua, thực hiện chủ trương và Nghị quyết của Đảng, Liên hiệp các Hội KHKTVN (Khoa học Kỹ thuật Việt Nam) đã phát triển và trở thành tổ chức với hệ thống từ trung ương đến tỉnh, thành phố; tập hợp đoàn kết 2,8 triệu hội viên, trong đó có trên 1,5 triệu trí thức..." NTD đề nghị là trong nhiệm kỳ tới, Liên hiệp các Hội KHKTVN cần làm tốt hơn nữa công tác tập hợp và phát huy cao nhất mọi nguồn lực, tiềm năng trí tuệ của dân tộc, nhất là năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc và...Cụ thể, đẩy mạnh công tác vận động trí thức khoa học và công nghệ phát huy sáng tạo. Tập hợp, đoàn kết và phát huy đội ngũ trí thức khoa

học và công nghệ người VN ở trong nước và nước ngoài. Chủ động tập hợp đội ngũ các chuyên gia giỏi, các nhà khoa học, nhà quản lý đầu ngành có tâm huyết để làm tốt công tác **tham mưu, tư vấn** cho Đảng, Nhà nước những vấn đề lớn về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động nhằm tạo môi trường và các điều kiện thuận lợi để phát huy có hiệu quả tiềm năng trí tuệ của đội ngũ trí thức trong công tác phổ biến kiến thức, ứng dụng nhanh các tiến bộ, sản phẩm khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống. Tích cực **tư vấn phản biện và giám định xã hội**; thí điểm tổ chức Diễn đàn khoa học chuyên nghiệp của trí thức khi tham gia hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội... NTD nói: "Tôi luôn lưu ý các Bộ trưởng hết sức **chú ý lắng**

**nghe phản biện của đội ngũ trí thức**, các nhà khoa học, tầng lớp tinh hoa của đất nước để đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác, mang lại lợi ích lớn nhất cho đất nước"

Nguyễn Phú Trọng, cũng phát biểu trong buổi họp này là: "...*Liên hiệp hội phải thực sự là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng đội ngũ trí thức VN, trước hết là đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ. Đồng thời phấn đấu từng bước xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, có số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước*", NPT nói tiếp: "... ông đặt hàng các nhà trí thức khoa học chủ động thực hiện các hoạt động **tư vấn, phản biện và giám định xã hội** trong quá trình xây dựng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chương trình, dự án, đề án lớn về kinh tế - xã hội"



Nhóm nhân sĩ trí thức ở Sài Gòn biểu tình chống Trung Quốc, ngày 05/06/2011 (Courtesy Cao Lập)



Qua 2 lời phát biểu trên, chúng ta thấy 2 điều đã được định rõ: thứ nhất, đối với CSVN, **"trí thức" chỉ là những chuyên viên trong các ngành; thứ hai vai trò của "trí thức" chỉ là "tư vấn, cho ý kiến" cho nhà nước chứ những ý kiến này không có giá trị pháp lý hay buộc nhà nước phải thực hiện.** Bằng chứng là những nhóm "trí thức" này có cho ý kiến về "sân bay Long Thành", về "đường Cao tốc" và nhiều dự án nữa, nhưng không ai nghe theo hay thèm đọc vì những ý kiến này dù có dày ngàn trang và đầy đủ lý lẽ nên hay không nên, cũng chỉ là những "con kỳ đà cản mũi" nhà nước và những nhóm lợi ích đang chia chác nhau tiền đóng thuế của người dân qua những dự án trên khi được thực hiện.

"Trí thức CSVN "không cần suy nghĩ ra khỏi những giới hạn đóng khung của tư tưởng của CSCN. CSCN đã nghĩ hộ cho người trí thức tất cả những điều người trí thức CS cần nghĩ, cần viết rồi và tất cả những điều người trí thức CSVN cần viết ra là đều để chứng minh và tuyên truyền cho những tư tưởng và chủ nghĩa CS thôi. Nghĩ và viết ra khỏi sự cho phép của đảng sẽ bị kết tội là không còn đứng trong hàng ngũ trí thức CS nữa.

## **V MUỐN TRỞ THÀNH TRÍ THỨC ĐÚNG NGHĨA, PHẢI ĐỨNG NGOÀI ĐẢNG CSVN**

Sự kiện có trên 20 nhà văn gần đây (trung tuần tháng 5, 2015) không muốn là hội viên của Hội Nhà Văn do CSVN chỉ huy nữa và muốn trở thành những nhà văn độc lập, không chịu sự lãnh đạo của đảng CSVN là một dấu hiệu quan trọng cho sự tìm lại con người chính thực của mình. Nhà văn, muốn trở thành một người có "cá tính và sự độc lập để nói lên điều mình nghĩ" không thể mãi mãi là những con cừ trong đàn nữa. Họ cần tách ra khỏi đàn để trước tiên trở thành "con cừ lạc đàn". Sự tách rời đơn độc này bao giờ cũng cô đơn và lạc lõng cũng như nguy hiểm, vì thế con cừ "lạc đàn" này cần có những con cừ khác tham dự và sức mạnh của đàn cừ mới sẽ được thành hình.

Những nhà văn này đã nói lên được một điều căn bản và cần yếu của một người "trí thức", đó là từ bỏ sự lãnh đạo của đảng CSVN sau khi nhận ra sự sai lầm, không phải chỉ là sự sai lầm của đảng CSVN, mà là sự sai lầm của chính nhà văn vì đã vấp để mình lệ thuộc vào đảng CSVN khi biết rõ cái bản chất sai lầm, phản tự do dân chủ là phản nhân quyền của tổ chức này. Nếu ví họ như những con cừ, thì đây không phải là những con cừ lạc đàn, mà là những con cừ không muốn đi theo những người lãnh tụ đang đi lạc hướng, đang dẫn dân tộc vào sự kiểm tỏa của Trung cộng, và đang dẫn dắt đất nước vào sự thụt lùi, thua cả Cam Bốt và Lào về

kỹ nghệ.

Sự từ bỏ sự lãnh đạo của đảng CSVN không có nghĩa là những tác phẩm tim óc của những nhà văn này sẽ thoát khỏi sự kiểm duyệt của nhà nước CS; vì thế những nhà văn này cần đẩy sự ý thức của họ lên một mức cao hơn nữa, đó là "sự phản kháng" đảng CSVN đang áp đặt những sự kềm kẹp và chỉ đạo hướng đi của những nhận xét của nhà văn về những vấn đề của cá nhân, xã hội và đất nước. CSVN chỉ muốn những "chuyên viên tư vấn và sau đó phục vụ cho họ" mà họ gọi là những thành phần "trí thức hạng cao" thì những người để được gọi là trí thức thực sự, những nhà văn thực sự, không những được quyền mang kiến thức mọi ngành để phục vụ cho đất nước mà còn phải có quyền phát biểu ý kiến của mình trên mọi lãnh vực để phục vụ nhân sinh trên những phương tiện truyền thông (sách, báo viết, báo mạng, phát thanh, phát hình,...). Còn ý kiến của họ có được đón nhận và thực hiện hay không bởi xã hội, bởi con người và đất nước sẽ là mức đo trình độ trí thức của họ. Người được gọi là "trí thức đúng nghĩa" phải là người đã được tôi luyện và góp phần thành công trong sự thăng tiến của hoặc cá nhân, hoặc xã hội. Đôi khi những sự thành công đó có thể lại dựa trên những nhận định và đường lối phản nghịch lại chính sách hoặc quyết định của nhà cầm quyền. Nếu chuyện phản nghịch này có xảy ra, người trí thức phải

tận tình bảo vệ và tranh đấu cho lập trường của mình.

Đương đầu với giới lãnh đạo vì sự độc lập về tư tưởng và suy nghĩ của mình trong những vấn đề của đất nước là sự can đảm cần có nơi những người trí thức thực sự, vì nếu không, ai sẽ là thành phần làm thay đổi xã hội, thay đổi đất nước mà hiện nay đang có những vấn nạn trầm trọng trong đa số thành phần người dân, mặc dù trên bề mặt, người ta vẫn thấy sự phát triển của đường xá cầu cống, nhà, cơ sở nhiều tầng ở các thành phố lớn và những sự đầu tư của các nước đa số là nằm trong chủ nghĩa tư bản, tự do.

Khi đương đầu với CSVN, người trí thức sẽ bị thiệt hại nặng nề, trước tiên là những quyền lợi vật chất, tiền hưu, bổng lộc và chỗ đứng trong xã hội CS, và sau đó là những sự trả thù và trừng phạt như đã từng xảy ra trong lịch sử. Vì thế hầu hết những người "gọi là trí thức CS" đã dừng lại sau khi gửi đảng CSVN những "kiến nghị" và "thơ ngỏ kính gửi nhà nước". Họ đã không dám bước thêm một bước quyết định và cần thiết để chứng tỏ họ là những người "trí thức và yêu nước thực sự". "Bước nữa" là sự chuyển đổi từ "nói miệng" đến "hành động". "Hành động" ở đây chưa cần phải là dân thân, biểu tình, mà chỉ là sự **"tiếp tục lên tiếng"**

Nói tóm lại, khi còn hợp tác với CSVN và nhận bổng lộc của CSVN thì sẽ không bao

giờ là một người "trí thức" đúng nghĩa, hay nói cách khác, muốn trở thành một người trí thức đúng nghĩa, vừa có kiến thức lại vừa có trí tuệ, người đó phải đứng ngoài đảng CSVN. Bản chất của CS là độc tài, phản tự do và phản dân chủ thì những người học vấn cao phục vụ cho cái bản chất ấy chỉ có thể là một chuyên viên được trọng dụng chứ không thể là một người trí thức được vì khi họ phục vụ cho những thành phần không tôn trọng những giá trị tự do dân chủ và nhân bản thì những người "phục vụ đảng" này làm cách nào có được trong chính họ những giá trị mà chủ nhân bảo bọc và nuôi dưỡng họ cũng không có.

Nếu nói như trên, thì một cách đương nhiên, chúng ta đã cho rằng "tự do" "dân chủ" là những giá trị phải có trong người trí thức. Người cộng sản có học và biết suy nghĩ sẽ một lúc nào đó nhận ra chân giá trị của tự do của chính họ và của người khác, và sẽ xử dụng sự tự do cá nhân ấy của họ để can đảm lên tiếng phủ nhận CSVN, một đảng cầm quyền dựa trên phản dân chủ, ngăn cấm tự do đang dẫn dân tộc vào những sự thất bại liên tục về phương diện sản phẩm của trí thức, từ 1945 đến nay mà điển hình cho sự thất bại này là những hậu quả sau đây:

**1.** Cho đến nay, CSVN đã không thể tự chế được những vũ khí tối thiểu để bảo vệ đất nước mà phải lệ thuộc vào những nước khác

thí dụ Nga, Mỹ, Ấn Độ, Do Thái. Khi một nước không thể tự bảo vệ thì trước hay sau, sự lệ thuộc vào nước ngoài khó có thể tránh khỏi

**2.** CSVN cũng đã chưa biết cách phát triển nhân tài để phát minh ra những sản phẩm trí tuệ để góp phần với thế giới. Một thống kê mới nhất năm 2024 của tổ chức có tín nhiệm QS World University Rankings, liệt kê 100 trường đại học tốt nhất trên thế giới trong số 1500 đại học của 104 nước, thì các nước trong vùng như Nhật Bản, Singapore, Hong Kong, Taiwan, Mã Lai, Trung quốc, Nam Hàn đều có trong danh sách, và Việt Nam thì chưa có trường nào (<https://www.alluniversity.info/world-top-100/>). Thực tế, Việt Nam mà chỉ góp sức lao động của người dân để chế tạo những sản phẩm tiêu dùng hàng ngày cho các hãng xưởng nước ngoài.

**3.** CSVN chưa hay không xử dụng nhân tài để phát triển đất nước. Những thành phần này đã tìm cách thi thố khả năng của họ ở những nước ngoài Việt Nam.

Với sự tự do cá nhân ấy, người gọi là trí thức của đảng CSVN phải khách quan mà nhận ra hậu quả tệ hại xảy đến cho đất nước trên mọi phương diện khi so sánh với những nước tương đương khác, và phải tìm hiểu sự "thụt hậu" ấy do đâu, có phải do đảng CSVN không,



hay lại do những “thế lực thù địch”, những “phong trào đòi hỏi hòa bình” hay những “phong trào, tổ chức dân sự”, trong và ngoài nước? Nếu người trí thức cộng sản đồng ý rằng CSVN là thủ phạm cho sự chậm tiến của đất nước – trên phương diện trí tuệ, người đó phải có thái độ.

Từ bỏ đảng CSVN ngay khi họ - những chuyên viên có kiến thức, biết được sự thật

về đảng CSVN, là bước đầu để trở thành một người trí thức thực sự. Làm cách nào để bước đầu này không bị rơi chân xuống vực sâu? Họ cần không xoay người lại và tiếp tục bước tới và tìm cách ảnh hưởng đến cách CSVN đối với với thành phần chuyên viên để những “chất xám” của người Việt không chảy ra ngoài nước. Người Việt có khả năng trí tuệ nhưng cần

một môi trường thuận lợi để đạt được hai kết quả tốt: một người có khả năng kiến thức và sự đóng góp thể hiện được khả năng đích thực, không bị gò bó và kiểm soát.

**BÙI HỒNG LĨNH**  
(BDT)

Bài này đã được viết năm 2016 và được sửa đổi năm 2024

# KỶ NIỆM CHUYẾN ĐI NƯỚC PHÁP (APRIL-JULY 2003)

(A Lịch Sơn, viết từ Houston)

“Stranger”! “Stranger”!  
nên giáo dục tại Hoa Kỳ  
dạy cho trẻ em thói quen  
cảnh giác với người lạ. Ngay  
cả người lớn, nếu thấy ai cứ  
lễo đẽo đi theo sau lưng mình  
thì tìm cách tránh đi chỗ khác,  
hoặc ngoái nhìn với cặp mắt  
dò xét, hoặc lên tiếng “How  
are you doing?” để dò phản  
ứng người kia sẽ lên tiếng  
như thế nào. Vậy bên Pháp  
thì sao? Họ tính bơ các bạn ạ.  
Họ coi như đi gần nhau ngoài  
phố, trong các hành lang  
métro, trong mall là chuyện  
bình thường. Tôi làm như  
bên Mỹ, chào «bonjour»; họ  
chào lại và rảo bước nhanh  
hơn, có lẽ họ nghĩ rằng mình  
kiếm chuyện làm quen. Khi  
đổi tuyến métro, có lúc tôi  
lạc đường, hỏi người xung  
quanh, luôn luôn có người vui  
vẻ chỉ lối, thậm chí có người  
địch thân đưa tôi đến trạm  
đổi tuyến rồi họ mới quay về  
chỗ tuyến của họ. Họ nói cứ  
5-10 phút có 1 chuyến tới nên  
không phải chờ lâu.

“Stranger! Stranger”, tôi là  
«Stranger» nên mới bị gạt  
tại phi trường Charles De  
Gaulle. Số là chuyến bay tôi  
đến phi trường lúc 10 giờ  
sáng, terminal C, nhưng do



đêm hôm trước terminal C bị  
sập, nên máy bay tôi dừng ở  
terminal D. Cháu tôi đến đón  
ở terminal C, biết là họ đã  
dồn các chuyến bay sang D,  
nhưng do mọi xe đều đổ về D,  
nó bị kẹt, đón tôi trễ khoảng  
40 phút. No problem. Mình  
rành tiếng Pháp mà, đâu có  
sợ thằng Tây nào!!! Tôi đổi  
tiền và mua thẻ phone để gọi  
người cháu ở public phone  
booth. Gọi không thông. Lý  
do là tôi gọi 1 33 là số code  
của France trước theo sau số  
phone của nó là số áp dụng gọi  
từ ngoài nước Pháp. Tôi đang  
ở Paris, nên phải bắt đầu bằng  
số 33. Cảnh tôi có anh chàng

chắc góc Phi Châu thấy vậy,  
tiến đến nói tiếng Anh rành  
rọt, ngỏ lời giúp gọi hộ. Chàng  
gọi cũng không xong, trả lại  
thẻ cho tôi và đòi 10 Euro tiền  
gọi dùm. Tôi chỉ đưa 5 usd  
(giá 1 ly cafe), chàng không  
chịu. Hai bên đang dằng co thì  
cháu tôi đến, hỏi chuyện bằng  
tiếng Pháp, bắt chàng nhận 5  
usd hoặc là kêu police tới nói  
chuyện. Chàng nhận 5\$ và lĩnh  
đi chỗ khác. Cháu tôi dặn mai  
mốt đừng dính líu gì với tụi  
“người lạ”, tụi nó thường làm  
nghề móc túi hoặc lừa gạt. Về  
tới nhà, cháu tôi lấy thẻ phone  
(giá 20 Euro) của tôi gọi thử  
thì phát hiện ra bị chàng tráo

thẻ gọi đã xài hết cuộc gọi rồi.  
Hahaha

“Stranger! Stranger”, lại chuyện “Stranger” của 2 bà đầm sồn sồn, chắc thuộc loại điếc không sợ súng. Đi chơi bằng xe thì phải đỗ xăng. Bên Pháp, đi chơi mà đỗ xăng thì phải biết là từ 12 giờ 30 trưa đến 3 giờ chiều không có xăng đâu vì giờ đó họ đóng cửa ngủ trưa. Khi đỗ xăng thì phải dừng xe ở cái booth, có người ngồi đó thu tiền trạm rồi nó mới kéo công chắn cho vào. Còn ban đêm sau 8 giờ, thì không có ai ở đó, thì tự do không có công chắn nhưng phải trả bằng thẻ credit card và thường nó chỉ cho mở 2 cột để đỗ. Tụi tui đỗ xăng lúc khoảng 9 giờ tối thì chờ khoảng gần 10 phút mà thấy bà kia đến trước cứ loay hoay ở cột đỗ xăng với cái thẻ mà làm không xong. Tụi tui và thằng cháu cùng con trai nó, 3 người đàn ông đến gần bà ta lên tiếng giúp dùm mà bà ta chẳng sợ hãi gì cả, mà còn đưa luôn cái thẻ cho tụi tui làm dùm, hahaha, Mom, you’re lucky, tụi tui không phải là bad guys!

Nói tiếp, trong chuyến đi Lourdes, tiện đường đi xem Les Grottes de Betharram là hang động ngầm trong núi và tụi tui ở Vacation home dưới thung lũng. Đến chỗ ngủ phải qua đèo, toán đi 3 xe, xe tui đi trước, lên đèo mất sóng, cell phone không gọi được 2 xe kia lạc đi đâu. Xuống đèo, cũng không gọi được nên tấp vào 1 nhà xa bên đường tí, có



1 bà già ngồi ghế xích đu đằng trước. Cháu tui chạy thẳng vào sân nhà người ta tỉnh bơ, lại 3 thằng đàn ông xuống xe thì bà ta vui vẻ Bonjour trước. Cháu tui ngỏ lời muốn nhờ phone nhà bà ta. Bà ta vui vẻ bảo tui tui vào nhà, phone trên bàn đó, cứ tự nhiên gọi. Bà ta còn hỏi muốn ăn uống gì không và để tui tui ở trong phòng

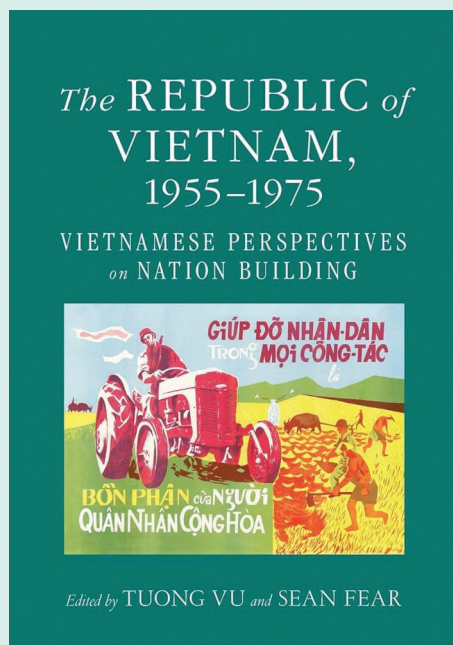
khách, vào nhà bếp phía sau, đem nước chai và bánh cho tui tui và mấy đứa nhóc còn ngồi trong xe. hahaha, Mom, you’re lucky, tui tui không phải là bad guys!

Chuyện “Stranger” xin dừng nơi đây.

**BÙI HỮU THÊM**

# GIỚI THIỆU MỘT VÀI CUỐN SÁCH VỀ CHIẾN TRANH VN

Trong cuộc chiến Việt Nam hầu như cả thế giới đã bị Cộng Sản Việt Nam lừa bịp. CS đã bóp méo lịch sử và đưa ra những dữ kiện sai lệch khiến cho thế giới tin rằng chỉ có CS là yêu nước chân chính và miền Nam VN là tay sai của Đế quốc Mỹ. Trong những năm gần đây đã có nhiều nghiên cứu về cuộc chiến VN một cách đúng đắn không sai lệch của nhiều học giả khác nhau. Tôi xin giới thiệu một vài cuốn sách sau đây.



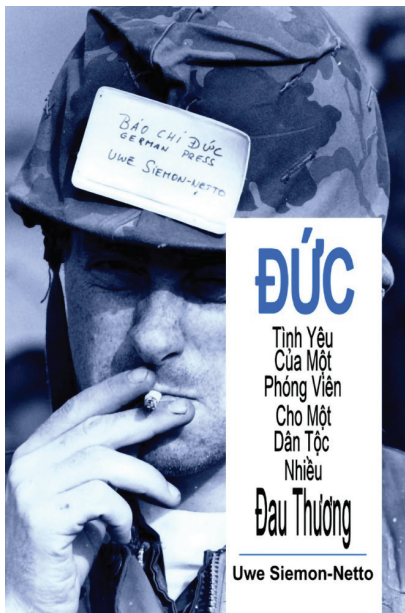
Cuốn sách: “**The Republic of Vietnam, 1955-1975 Vietnamese Perspectives on Nation Building**”, chủ biên Tuong Vu và Sean Fear, Cornell University Press, 2019. Cuốn này đã được dịch sang tiếng Việt với tựa đề: “*Việt Nam Cộng Hòa 1955 – 1975 Kinh Nghiệm Kiến Quốc*”, nhà xuất bản Văn Học, 2022.

Tiến sĩ Vũ Tường là giáo sư và Trưởng Khoa Chính trị học tại Đại Học Oregon. Tiến sĩ Sean Fear là giảng viên môn Lịch sử quốc tế tại Đại Học Leeds, Anh Quốc.

Phần lớn những nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam đều chú trọng về phần Hoa Kỳ, hoàn toàn không đề ý gì đến VNCH. Nhưng như tác giả nói: “VNCH không phải là con rối của Mỹ, cũng không phải chỉ đóng vai trò bàng quan, bằng cớ là họ đã quyết tâm thực thi một chương trình phát triển quốc gia theo viễn kiến của họ”. Có năm chủ đề trong cuốn sách: phát triển kinh tế; chính trị và an ninh; giáo dục; báo chí và truyền thông; văn hóa và nghệ thuật. Những đề tài này được viết bởi nhiều người Việt

có tên tuổi đã hoạt động trong nhiều lãnh vực thời bấy giờ và hiện tại. Xin kể một vài tên: Giáo sư Vũ Quốc Thúc; Ông Phạm Kim Ngọc, nguyên Tổng trưởng bộ Kinh Tế thời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu; Ông Hoàng Đức Nhã, cố vấn của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu; Trung Tá Bùi Quyền, Tư lệnh phó Lữ Đoàn 3 của Sư Đoàn Dù; bà Vũ Thanh Thủy, phóng viên chiến trường và nhà hoạt động xã hội; Trùng Dương, nhà văn; Nhã Ca, nhà văn; Kiều Chinh, nữ diễn viên; Tiến sĩ Trần Nữ Anh, giáo sư sử học tại Đại Học Connecticut.

Đọc sách này để thấy là trong thời VNCH nhiều người đã đem bao nhiêu tâm huyết cố xây dựng một quốc gia thật sự dân chủ và phát triển mọi lãnh vực. Người ta không khởi tranh lòng nghĩ nếu CS không xâm chiếm miền Nam thì VNCH sẽ tiến triển đến cỡ nào, bằng Đài Loan hay Đại Hàn không?



Cuốn sách của Tiến Sĩ Uwe Siemon-Netto, tựa đề nguyên bản tiếng Đức:

“**Duc, der Deutsche – Mein Vietnam. Warum die Falschen siegten**”. Cuốn này đã được dịch ra tiếng Anh với đề tựa: “Triumph of the Absurd, A reporter’s love for the abandoned people of Vietnam”. Cuốn này cũng được dịch ra tiếng Việt bởi hai dịch giả Lý Văn Quý và Nguyễn Hiền với đề tựa: “*Vinh Quang của sự Phi Lý – Tình yêu của một phóng viên cho dân tộc Việt Nam bị bỏ*”.

Chú thích: Vì có ba ấn bản với đề tựa hơi khác nhau, nên những sách dịch cũng có đề tựa hơi khác nhau, thí dụ như: “*Đức – Tình Yêu Của Một Phóng Viên Cho Một Dân Tộc Nhiều Đau Thương*”.

Tác giả khi ấy là phóng viên chiến trường của mấy nhà báo Đức. Ông đã kể lại những chuyện xảy ra do chính ông ta chứng kiến để chứng tỏ sự dã man, mọi rợ của CSVN, nhất là trong trận Tết Mậu Thân ở Huế. Có một bài điểm sách khá tường tận của Hoàng Thị Mỹ Lâm trên Việt Báo: <https://vietbao.com/a260996/uwe-siemon-netto-va-chien-tranh-viet-nam>

Đây là một cuốn sách nên đọc và có ở trong nhà để cho con cháu muốn tìm hiểu về cuộc chiến đọc và thấy được sự thật mà trước đây đã bị bóp méo bởi CSVN và các truyền thông thế giới.

Cuốn sách “**Kissinger’s Betrayal: How America Lost the Vietnam War**”, Stephen B. Young, Real Clear Publishing, 2023. Ông Stephen B. Young là Giám đốc Điều hành của Caux Round Table for Moral Capitalism. Ông đã từng làm phó khoa trưởng trường Luật, Đại Học Harvard. Từ năm 1968 đến 1971 ông Young làm việc cho cơ quan Phát triển Quốc Tế Hoa Kỳ (USAID) tại Việt Nam. Ông có vợ người Việt tên là Phạm thị Hoa và nói tiếng Việt trôi chảy. Sau 1975 ông Young và bà vợ đã tích cực trợ giúp các thuyền nhân tỵ nạn tại Mỹ.

Để viết cuốn sách này ông Young đã mất nhiều năm tháng truy tầm những tài liệu mật, không những ở Mỹ mà còn ở Pháp và Nga. Ông ta cũng có những cuộc đối thoại với những nhân vật quan trọng như Tổng thống Nixon và Đại sứ Ellsworth Bunker.

Ông Young đã chỉ cho thấy Kissinger đã phản bội VNCH bằng những thỏa thuận bí mật với Liên Xô, Bắc Việt và Trung Quốc. Đài BBC đã có một cuộc nói chuyện với ông Stephen B. Young về cuốn sách này: <https://www.bbc.com/vietnamese/articles/ckkqqze57n1o>

